

Tapestry of the Gods Volume I

Section II

An Analysis of the Differences and Similarities of Ray Qualities

Tám phẩm của Thượng đế Quyển I

Phần II

Phân tích về sự khác nhau và giống nhau của các phẩm tính Cung

Now that we have a fairly inclusive idea about the strengths and weaknesses of those who find themselves predominantly upon one or other of the seven rays, we need to address ourselves to a very important issue: How does one differentiate one ray from another? And, why is it necessary to do so?

The seven rays are certainly distinct, and, on one level, it is easy to tell one ray from another—both theoretically and in manifestation. Those who study the rays closely, however, discover definite areas of overlap, in which one or more of the qualities of a given ray are very similar to one or more of the qualities of another ray. As a result, there is a very real potential for confusion. One very broad example of overlap, for instance, would be certain general qualities shared by rays one, three, five and seven; they are all rays upon the will-line, and are more related to the expression of will and intention through physical form than are rays two, four and six, which express along what is usually called the love-line, and are, in general, more subjective and less oriented towards definite manifestation through physical form.

Bây giờ chúng ta đã có một ý tưởng khá bao quát về điểm mạnh và điểm yếu của những người tìm thấy họ chủ yếu trên cung này hoặc cung khác trong bảy cung, chúng ta cần giải quyết một vấn đề rất quan trọng: Làm thế nào để người ta phân biệt cung này với cung khác? Và, tại sao cần phải làm như vậy?

Bảy cung chắc chắn là khác biệt, và ở một mức độ nào đó, thật dễ dàng để phân biệt cung này với cung khác — cả về mặt lý thuyết lẫn biểu lộ. Tuy nhiên, những người

ngiên cứu kỹ các cung sẽ phát hiện ra những vùng chồng chéo nhất định, trong đó một hoặc nhiều phẩm tính của một cung xác định rất giống với một hoặc nhiều phẩm tính của cung khác. Kết quả là, có rất nhiều khả năng nhầm lẫn thực sự. Một ví dụ rất rộng về sự chồng chéo sẽ là những phẩm tính chung nhất định được chia sẻ bởi các cung một, ba, năm và bảy; chúng đều là các cung trên đường lối ý chí, và có liên quan đến sự thể hiện ý chí và ý định thông qua hình tướng vật chất nhiều hơn là các cung hai, bốn và sáu, biểu hiện theo cái thường được gọi là đường lối bác ái, và nói chung, chủ quan hơn và ít hướng đến sự biểu lộ xác định thông qua hình tướng vật chất.

More specific (and confusing) overlaps occur when certain ray pairs are compared. Rays one and seven are closely related as the two primary *will rays*, and, despite their many other differences, the will expresses strongly through both of them. Rays two and six are the two primary *love rays*; in both of these rays the power of attachment can be very strong, and a fine discrimination is sometimes needed to tell which of the two is manifesting. Rays three and five are predominantly *mind rays*, and are sometimes difficult to differentiate; for instance, those on both of these rays are much given to intellectual analysis. Unless other qualities which differentiate these ray pairs are recognized, confusion can result.

Sự chồng chéo cụ thể hơn (và dễ nhầm lẫn) xảy ra khi các cặp cung nhất định được so sánh. Cung một và cung bảy có quan hệ mật thiết với nhau vì hai cung này là *các cung ý chí* chính, và mặc dù có nhiều điểm khác biệt khác, nhưng ý chí thể hiện mạnh mẽ thông qua cả hai cung. Cung hai và cung sáu là hai *cung tình thương* chính; trong cả hai cung này, sức mạnh của sự gắn bó có thể rất mạnh, và đôi khi cần phải có sự phân biệt rõ ràng để biết được cung nào đang biểu hiện. Cung 3 và 5 chủ yếu là *các cung trí tuệ*, và đôi khi rất khó phân biệt; ví dụ, những gì trên cả hai cung này vốn được sử dụng nhiều cho việc phân tích mang tính trí tuệ. Trừ khi các phẩm tính khác giúp phân biệt các cặp cung này được công nhận, nếu không có thể dẫn đến nhầm lẫn.

These, then, are some of the very broad similarities among three of the most fundamental ray pairs. There are, of course, a number of other similarities, and some of them are rather subtle. Additionally, every ray can be paired with every other ray, and both similarities and contrasts noted. Theoretically, and in the abstract, it is not too difficult to discriminate between even the most closely related ray pairs, but when one is dealing with an actual person whose energy system is a confluence of a number of rays, two of which may be closely related, the problem of ray discrimination becomes much more demanding.

Do đó, đây là một số điểm tương đồng rất lớn giữa ba trong số các cặp cung cơ bản nhất. Tất nhiên, có một số điểm tương đồng khác, và một số điểm tương đồng trong số đó khá tinh tế. Ngoài ra, mọi cung đều có thể được ghép nối với mọi cung khác, và cả những điểm tương đồng và trái ngược đều được ghi nhận. Về mặt lý thuyết và về mặt trừu tượng, không quá khó để phân biệt giữa các cặp cung có liên quan chặt chẽ nhất, nhưng khi người ta áp dụng trên thực tế vào một người có hệ thống năng lượng là sự tụ hợp của một số cung, mà hai trong số đó có thể liên quan chặt chẽ, thì sẽ đòi hỏi cao hơn nhiều trong vấn đề phân biệt cung.

Naturally, if we wish to know an individual's ray formula, it is important to be able to discriminate the presence of one ray from the presence of another. Different rays incline people towards different destinies. A ray formula is a pattern for living which contains an implicit set of *spiritual instructions*. A proper pursuit for a person predominantly [203] upon a particular ray may be useless or even harmful for a person predominantly upon another ray.

Đương nhiên, nếu chúng ta muốn biết công thức cung của một cá nhân, điều quan trọng là có thể phân biệt sự hiện diện của một cung với sự hiện diện của một cung khác. Những cung khác nhau hướng con người về những số phận khác nhau. Công thức cung là một khuôn mẫu cho cuộc sống chứa một tập hợp các hàm ý *chỉ dẫn về tinh thần*. Việc bắt chước giống với một người chủ yếu [203] nằm trên một cung cụ thể có thể là vô ích hoặc thậm chí có hại đối với một người vốn chủ yếu nằm trên một cung khác.

It is most unfortunate when errors in ray assessment are made, and, given our stage of understanding and evolutionary unfoldment, they inevitably are. Every effort to sharpen one's discrimination should be made so that one does not assign (or, preferably, suggest) a ray incorrectly, either to others or to oneself. Knowing the primary similarities and differences between ray qualities provides the necessary background for intelligent assessment, though it is only a first step. It cannot be repeated too often that extensive firsthand experience with a wide variety of individuals is necessary if ray theory is to be accurately related to life as it is—and to people as they are! Of course, in the matter of ray determination, the intuition must frequently be called into play, and it may, indeed, have the deciding voice, but a mind well-schooled in the major ray similarities and differences will act as an excellent support for the intuition, and an excellent guide in the labyrinth of possibilities.

Note: the ray qualities subsequently to be listed pertain to the rays as they affect the human being, and not to a description of the great cosmic and systemic Entities Who are the sources of, and main points of distribution for the seven rays.

Điều đáng tiếc nhất là khi có những sai sót trong việc đánh giá cung xảy ra, và với giai đoạn hiểu biết và sự phát triển tiến hóa của chúng ta, chắc chắn là có những điều như vậy. Cần thực hiện mọi nỗ lực để làm rõ hơn sự phân biệt của một người để người ta không gán (hoặc đề xuất) một cung không chính xác cho người khác hoặc cho chính mình. Việc biết được những điểm tương đồng và khác biệt cơ bản giữa các phẩm tính cung sẽ cung cấp nền tảng cần thiết để đánh giá một cách thông minh, mặc dù đó chỉ là bước đầu tiên. Không cần phải nhắc lại quá thường xuyên rằng việc trải nghiệm trực tiếp sâu rộng với nhiều cá nhân là điều cần thiết nếu lý thuyết về cung phải liên hệ chính xác đến cuộc sống như nó vốn là — và với *con người như họ vốn là!* Tất nhiên, trong vấn đề xác định cung, trực giác thường xuyên phải được phát huy, và nó thực sự có thể có tiếng nói quyết định, nhưng một cái trí được huấn luyện tốt về những điểm tương đồng và khác biệt chính của cung sẽ đóng vai trò hỗ trợ tuyệt vời cho trực giác và một hướng dẫn tuyệt vời trong mê cung của các khả năng.

Lưu ý: các phẩm tính cung sau đó được liệt kê liên quan đến các cung khi chúng ảnh hưởng đến con người, chứ không phải để mô tả các Thực thể vũ trụ và Thực thể hệ thống vĩ đại vốn là nguồn gốc và các điểm phân bố chính của bảy cung.

Analytical Format

The format to be followed will compare and contrast the seven rays, two at a time. At this point, there will be no attempt to discuss the ways in which the various rays condition either the various personality fields or the transpersonal field (the field of the Ego or Higher Self). This type of conditioning will be discussed more specifically later. For now, only the *general ray qualities as they apply to the behavior of human beings* will be mentioned. (The rays obviously have planetary, systemic and cosmic functions and qualities as well, but since this is a book on human psychology and not cosmology, we will confine ourselves to “human-centered” ray effects.)

Định dạng phân tích

Định dạng xuyên suốt sẽ là việc so sánh và đối chiếu bảy cung, từng hai cung một. Tại thời điểm này, sẽ không có nỗ lực nào để thảo luận về cách mà các cung khác

nhau quy định các trường khác nhau của phạm ngã hoặc trường siêu ngã (lĩnh vực Chân ngã hoặc Cái ngã Cao hơn). Kiểu quy định này sẽ được đề cập cụ thể hơn ở phần sau. Hiện tại, chỉ *những phẩm tính chung của cung khi chúng áp dụng cho hành vi của con người* sẽ được đề cập. (Các cung rõ ràng cũng có các chức năng và phẩm tính hành tinh, hệ thống và vũ trụ, nhưng vì đây là một cuốn sách về tâm lý con người chứ không phải vũ trụ học, chúng ta sẽ tự giới hạn mình trong các hiệu ứng cung “lấy con người làm trung tâm”.)

In addition, there will be no separate lists for each of the two or three subsidiary types found within each ray. For instance, whenever the second ray is being compared with any other ray, qualities relating to *both* the *love type*, type (2A), and the *wisdom type*, type (2B), will be found listed under the second ray column. However, whenever the ray quality listed pertains specifically to one type or another, an (A) or a (B) preceded by the ray number [in the case of the second ray, for instance, either (2A) or (2B)] will be placed after the quality so that the reader can more easily be made aware of these important distinctions. When a quality listed pertains mostly, but not necessarily exclusively, to a particular type, the format (in this case, pertaining to type distinctions within the second ray) will be as follows: [especially (2A)] or [especially (2B)], etc. [204]

Ngoài ra, sẽ không có danh sách riêng biệt cho mỗi kiểu trong số hai hoặc ba kiểu cung phụ được tìm thấy trong mỗi cung. Ví dụ, bất cứ khi nào cung hai được so sánh với bất kỳ cung nào khác, các phẩm tính liên quan đến *cả kiểu tình thương* (bác ái), kiểu (2A) và *kiểu minh triết*, kiểu (2B), sẽ được liệt kê dưới cột cung hai. Tuy nhiên, bất cứ khi nào phẩm tính cung được liệt kê liên quan cụ thể đến kiểu này hay kiểu khác, chữ (A) hoặc (B) được đứng trước bởi số cung [ví dụ: trong trường hợp cung hai, (2A) hoặc (2B)] sẽ được đặt sau phẩm tính để người đọc có thể dễ dàng nhận thức được những điểm khác biệt quan trọng này. Khi một phẩm tính được liệt kê liên quan phần lớn đến một kiểu cung cụ thể, nhưng không nhất thiết chỉ liên quan đến kiểu đó, thì định dạng (trong trường hợp này, liên quan đến sự phân biệt kiểu cung trong cung hai) sẽ như sau: [đặc biệt (2A)] hoặc [đặc biệt (2B)], v.v. [204]

As important, however, as such distinctions are, there are no hard and fast lines of demarcation between the types. The apparent distinction is simply a matter of tempo- rary emphasis (probably induced by planetary emphases and aspects). Eventually, an evolved individual upon a given ray must contain the most distinguishing qualities of each of the two or three types. The many qualities on the tabulated lists which have neither an (A), (B) or (C) following them are, for the

most part, characteristic of *all* people found upon the ray. In the few instances when this is not the case, and the quality tends slightly more towards one type than another, it was felt that the tendency or slight emphasis was not sufficient to warrant designating the quality with an (A), (B) or (C).

Tuy nhiên, điều quan trọng là với sự phân biệt như vậy, sẽ không có đường ranh giới quá rõ ràng giữa các kiểu cung. Sự phân biệt rõ ràng chỉ đơn giản là một vấn đề nhấn mạnh về nhịp độ (có thể được tạo ra bởi các điểm nhấn và khía cạnh của hành tinh). Cuối cùng, một cá thể đã tiến hóa dựa trên một cung nhất định phải chứa những phẩm tính khác biệt nhất của mỗi kiểu trong hai hoặc ba kiểu [ND: cung phụ]. Nhiều phẩm tính trong danh sách được lập bảng không có (A), (B) hoặc (C) theo sau chúng, phần lớn, là đặc điểm của *tất cả* những người được tìm thấy trên cung này. Trong một số trường hợp không đúng như vậy và phẩm tính có một chút hướng về kiểu này hơn kiểu khác, người ta cảm thấy rằng xu hướng hoặc sự hơi nhấn mạnh một chút là không đủ để đảm bảo chỉ định phẩm tính bằng (A), (B) hoặc (C).

Certain qualities associated with a particular ray will change as evolution proceeds. Some qualities listed apply only to individuals who have reached a fairly advanced state of spiritual evolution, while other qualities pertain more to the average individual; as well, some qualities might have slightly negative connotations, and may no longer apply to those individuals who have transcended them. There has been no attempt to list ray qualities according to the level of evolution to which they apply, although this could be done by those who might be interested.

Một số phẩm tính liên quan đến một cung cụ thể sẽ thay đổi khi quá trình tiến hóa diễn ra. Một số phẩm tính được liệt kê chỉ áp dụng cho những cá nhân đã đạt đến trạng thái tiến hóa tinh thần khá cao, trong khi những phẩm tính khác liên quan nhiều hơn đến những cá nhân trung bình; đồng thời, một số phẩm tính có thể có hàm ý hơi tiêu cực và có thể không còn áp dụng cho những cá nhân đã vượt lên trên chúng. Chưa có nỗ lực nào để liệt kê các phẩm tính cung theo mức độ tiến hóa mà chúng được áp dụng, mặc dù điều này có thể được thực hiện bởi những người quan tâm.

It is also well to remember that, in the case of those who are spiritually advanced, they may (over the long course of evolution) already have built into their character many compensatory qualities from other rays (for each individual has been on *all*

the rays, in the personality sense). For instance, advanced people upon the first ray will have cultivated a good deal of the attractive energy of love, so natural to those upon the second ray. Advanced people on the second ray will have cultivated a certain degree of detached strength so natural to those upon the first ray.

Cũng cần nhớ rằng, trong trường hợp của những người tiến bộ về mặt tinh thần, họ có thể (trong quá trình tiến hóa lâu dài) đã tích lũy sẵn trong phạm vi của họ nhiều phẩm tính bù đắp từ các cung khác (vì mỗi cá nhân đều đã từng ở trên *tất cả* các cung, theo nghĩa phạm vi). Ví dụ, những người tiến bộ trên cung một sẽ phải được trau dồi rất nhiều năng lượng thu hút của tình thương, một điều rất tự nhiên đối với những người ở cung hai. Những người tiến bộ trên cung hai sẽ phải trau dồi một mức độ nhất định của sức mạnh tách rời vốn rất tự nhiên đối với những người trên cung một.

Sometimes a quality listed may seem negative or undesirable, but, when applied spiritually, the quality will have its value. For example, the quality of repulse or rebuff frequently found in the character of those upon the first ray may, at first, seem undesirable, but when this quality is exercised in connection with the Law of Repulse (which repulses personality limitations so that the soul may express more fully), the quality becomes a definite spiritual asset.

Đôi khi phẩm tính được liệt kê có vẻ tiêu cực hoặc không mong muốn, nhưng khi được áp dụng về mặt tinh thần, phẩm tính sẽ có giá trị của nó. Ví dụ, phẩm tính đẩy ra hoặc từ chối thường thấy trong tính cách của những người cung một, mà ngay từ đầu có vẻ không được mong muốn, nhưng khi phẩm tính này được thực hiện kết nối với Định Luật Đẩy (đẩy những giới hạn phạm vi đi để linh hồn có thể thể hiện đầy đủ hơn), phẩm tính trở thành tài sản tinh thần nhất định.

It should always be remembered that these lists of contrasts are simplifications. People are a complex mixture of many energies and of the qualities which result from these mixtures. The lists are meant to serve as *instruments for mental clarification*, but must naturally be applied wisely and discriminately to the psychology of actual individuals. Additionally, it is important to realize that an individual with a particular ray strongly accented in his or her energy system cannot be expected to have all the ray qualities listed here. There are innumerable variations and modifications caused by the 'chemistry' which occurs when rays are combined and blended. Astrological factors will also have their very definite influence on the way ray qualities are expressed. The following tabulations (as

well as all such tabulations throughout the book) are general only; they may or may not be precisely applicable to specific cases. [205]

Cần luôn nhớ rằng những danh sách tương phản này là sự đơn giản hóa. Con người là một hỗn hợp phức tạp của nhiều năng lượng và những phẩm tính sinh ra từ những hỗn hợp năng lượng này. Các danh sách được coi là *công cụ để làm sáng tỏ về mặt trí tuệ*, nhưng đương nhiên phải được áp dụng một cách khôn ngoan và phân biệt đối với tâm lý của các cá nhân trong thực tế. Ngoài ra, điều quan trọng là phải nhận ra rằng một cá nhân với một cung cụ thể được đánh dấu mạnh trong hệ thống năng lượng của họ không thể được mong đợi có tất cả các phẩm tính cung được liệt kê ở đây. Có vô số biến thể và biến đổi do 'phản ứng hóa học' xảy ra khi các cung được kết hợp và hòa trộn. Các yếu tố chiêm tinh cũng sẽ có ảnh hưởng rất rõ ràng đến cách thể hiện phẩm tính cung. Các bảng sau (cũng như tất cả các bảng như vậy trong toàn bộ cuốn sách) chỉ là chung chung; chúng có thể áp dụng chính xác hoặc không chính xác cho các trường hợp cụ thể. [205]

It must also be borne in mind that none of these ray lists is meant to be comprehensive. (For more comprehensive ray descriptor lists, please refer to the *Journal of Esoteric Psychology*, Issues 1-7). The qualities listed under a given ray are *only those qualities which contrast with the other ray with which the given ray is being compared*. For instance, when ray one is being compared with ray two, the list of ray one qualities in that particular tabulation may be quite different from the list of ray one qualities to be found in the tabulation comparing ray one with ray three. This is because the ray one qualities which contrast with ray two qualities, are often *different* from the ray one qualities which contrast with ray three qualities.

Cũng cần lưu ý rằng không có cái nào trong số các danh sách cung này có nghĩa toàn diện. (Để có danh sách bộ mô tả cung toàn diện hơn, vui lòng tham khảo *Tạp chí Tâm lý học Nội môn*, Số 1-7). Các phẩm tính được liệt kê dưới một cung nhất định *chỉ là những phẩm tính tương phản với cung khác mà đang được so sánh với cung đó*. Ví dụ, khi cung một đang được so sánh với cung hai, danh sách các phẩm tính của cung một trong bảng cụ thể đó có thể hoàn toàn khác với danh sách các phẩm tính của cung một được tìm thấy trong bảng so sánh cung một với cung ba. Điều này là do việc tương phản phẩm tính cung một với các phẩm tính cung hai, thường *khác* với tương phản của các phẩm tính cung một với các phẩm tính cung ba.

It will sometimes be found that qualities listed in tabulations for a particular ray will also appear listed in the tabulations for a different ray. This repetition occurs

because there are strongly pronounced similarities between certain rays. For instance, *one-pointed-ness* is shared by both the first and sixth ray, and must be listed as an integrally important quality for both. As another example, there is a strong emphasis upon intellect in both the third and fifth rays, and though often that intellectual emphasis may be differently expressed in each, there are also many shared similarities, such as the penchant for analysis. Numerous other instances could be cited, and these ideas will have to be borne in mind when such repetitions appear. The concrete mind would like to produce unvarying, clear-cut distinctions between the many qualities which, woven together, create man and his universe; such distinctions, however, are ultimately illusory. In a universe in which everything is inextricably related to everything else, hard-and-fast distinctions must be seen merely as temporary approximations—the product of a mind limited by the inability to fathom the meaning of total synthesis. [206]

Đôi khi sẽ thấy các phẩm tính được liệt kê trong bảng cho một cung cụ thể cũng sẽ xuất hiện trong bảng cho một cung khác. Sự lặp lại này xảy ra bởi vì có những điểm tương đồng rõ rệt giữa các cung nhất định. Ví dụ, *sự nhất tâm* được chia sẻ bởi cả cung một và cung sáu, và phải được liệt kê như một phẩm tính quan trọng không thể thiếu đối với cả hai cung. Trong một ví dụ khác, người ta nhấn mạnh đến trí tuệ ở cả cung ba và cung năm, và mặc dù thường sự nhấn mạnh về trí tuệ có thể được thể hiện khác nhau ở mỗi cung, nhưng cũng có nhiều điểm tương đồng được chia sẻ, chẳng hạn như thiên hướng phân tích. Nhiều trường hợp khác có thể được trích dẫn, và những ý tưởng này sẽ phải được ghi nhớ khi những sự lặp lại như vậy xuất hiện. Trí cụ thể muốn tạo ra sự khác biệt rõ ràng, bất biến giữa nhiều phẩm tính mà kết hợp với nhau tạo ra con người và vũ trụ của y; Tuy nhiên, sự phân biệt như vậy cuối cùng chỉ là ảo tưởng. Trong một vũ trụ mà mọi thứ liên quan chặt chẽ với mọi thứ khác, sự phân biệt quá rõ ràng phải được xem chỉ như là những phép gần đúng tạm thời — sản phẩm của một cái trí bị giới hạn bởi việc không có khả năng hiểu được ý nghĩa của sự tổng hợp toàn bộ. [206]

General Contrasts Between Ray 1 and Ray 2

Tương phản chung giữa Cung 1 và Cung 2

| Ray1 - Cung 1 | Ray2 - Cung 2 |
|---|----------------------------------|
| 1. the Destroyer (1B) Kẻ Hủy Diệt (1B) | 1. the Preserver Người Bảo Vệ |
| 2. Shiva | 2. Vishnu |

| Shiva | Vishnu |
|---|---|
| 3. omnipotence toàn năng | 3. omniscience (2B) toàn tri (2B) |
| 4. unity, 'monality' thống nhất, 'tính đơn nhất' | 4. duality tính nhị nguyên |
| 5. detached tách rời | 5. attached (2A) Bám chấp (2A) |
| 6. aloof xa cách | 6. intimate (2A) thân mật (2A) |
| 7. centralizing (1A) tập trung (1A) | 7. decentralizing phi tập trung |
| 8. one-pointedness nhất tâm | 8. 'sphericity' 'hình cầu' |
| 9. unidirectional một chiều | 9. omnidirectional đa chiều |
| 10. driving forward tiến về phía trước | 10. encompassing vòng quanh |
| 11. assertive quyết đoán | 11. attractive (2A) thu hút (2A) |
| 12. seizing (1B) chiếm đoạt (1B) | 12. absorbing hấp thụ |
| 13. impatient thiếu kiên nhẫn | 13. patient kiên nhẫn |
| 14. dominant thống trị | 14. subservient phụ thuộc |
| 15. imposing áp đặt | 15. accepting chấp nhận |
| 16. superiority tự cao | 16. inferiority (2A) tự hạ thấp (2A) |
| 17. governing quản lý | 17. consensual chấp thuận |
| 18. individualistic chủ nghĩa cá nhân | 18. cooperative hợp tác |
| 19. directing chỉ đạo | 19. evoking khêu gợi lên |
| 20. enforcing ép buộc | 20. suggesting gợi ý |
| 21. hardness | 21. softness |

| | |
|---|---|
| sự cứng rắn | sự mềm mại |
| 22. impervious khó thấm thấu | 22. ultra-sensitive (2A) siêu nhạy cảm (2A) |
| 23. fearless không sợ hãi | 23. oversensitive to fear (2A) quá nhạy cảm với nỗi sợ hãi (2A) |
| 24. indifferent to comment thờ ơ với bình luận | 24. concern over what others think quan tâm đến những gì người khác nghĩ |
| 25. firm (1A) chắc chắn (1A) | 25. yielding (2A) mềm dẻo (2A) |
| 26. impressive ấn tượng | 26. receptive tiếp thu |
| 27. interfering (1B) can thiệp (1B) | 27. non-intrusive không xâm phạm |
| 28. rapid nhanh chóng | 28. slower chậm hơn |
| 29. dynamic năng động | 29. calm, tranquil (2B) bình tĩnh, yên tĩnh (2B) |
| 30. intense mãnh liệt | 30. relaxed, easy going thoải mái, dễ dàng |
| 31. independent độc lập | 31. associative liên kết |
| 32. unilateral action hành động đơn phương | 32. group action hành động nhóm |
| 33. oriented to energy hướng tới năng lượng | 33. oriented to consciousness (2B) hướng đến tâm thức (2B) |
| 34. "masculine" "nam tính" | 34. "feminine" "nữ tính" |
| 35. violent (1B) bạo lực (1B) | 35. gentle nhẹ nhàng |
| 36. drastic (1B) quyết liệt (1B) | 36. moderate vừa phải |
| 37. sudden đột ngột | 37. gradual dần dần |
| 38. exclusive loại bỏ | 38. inclusive bao gồm |
| 39. prioritizing ưu tiên | 39. all-embracing interest (2B) sự quan tâm bao trùm (2B) |

Major Ray 1 and Ray 2 Differences

Sự khác biệt chính giữa Cung 1 và Cung 2

Ray one and ray two represent a major pair of opposites. On the highest turn of the spiral they represent the primordial, universal duality—spirit and matter. The spear is the symbol for both ray one and for spirit; the chalice serves as the symbol for both ray two and for matter. Ray one pierces the darkness so that light may flow into the realm of human living; ray two is the “light bearer” and receives and contains the light released by the penetrating assertiveness of ray one. In terms of the great dualities, ray one represents the eternal masculine energy, and ray two, its feminine counterpart, just as will is the counterpart of love.

Cung một và cung hai đại diện cho một cặp đối lập chính. Ở vòng xoắn ốc cao nhất, chúng đại diện cho tính nhị nguyên phổ quát, nguyên thủy — tinh thần và vật chất. Ngọn giáo là biểu tượng cho cả cung một và tinh thần; chén thánh là biểu tượng cho cả cung hai và vật chất. Cung một xuyên qua bóng tối để ánh sáng có thể tràn vào đời sống của con người; cung hai là “người mang ánh sáng”, nhận và chứa ánh sáng được giải phóng bởi tính quyết đoán xuyên thấu của cung một. Xét về những cặp nhị nguyên lớn, cung một đại diện cho năng lượng dương vĩnh cửu, và cung hai, đối phần tính âm của nó, cũng như ý chí là đối phần của tình thương.

In the sphere of human living, one of the major distinctions between these two rays is the contrast between assertiveness ‘enfired’ by will, and receptivity motivated by love. Ray one initiates activity, and ray two responds. Ray one fecundates, and ray two provides the nurturing energy which brings the seed to fruition. Theirs is the difference between the “Will to Initiate” and the “Will to Unify.” These rays are closely attuned to the universal “Law of Synthesis” (ray one) and the great “Law of Attraction” (ray two). Those upon ray one “go forth” inspired by one or other of the various levels of the Divine Will; those upon ray two exert the power of loving attraction, and draw all towards themselves and, eventually and subjectively, *into* themselves.

Trong phạm vi sự sống của con người, một trong những điểm khác biệt chính giữa hai cung này là sự tương phản giữa tính quyết đoán được thúc đẩy bởi ý chí và sự thụ cảm được thúc đẩy bởi tình thương. Cung một khởi xướng hoạt động và cung hai đáp ứng. Cung một sinh sôi, và cung hai cung cấp năng lượng nuôi dưỡng giúp hạt giống đơm hoa kết trái. Sự khác biệt giữa hai cung này là “Ý chí Khởi xướng” và

“Ý chí Hợp nhất”. Những cung này tương đồng chặt chẽ với “Định luật Tổng hợp” phổ quát (cung một) và “Định luật Hấp dẫn” vĩ đại (cung hai). Những người có cung một “tiến tới” được truyền cảm hứng bởi một hoặc nhiều cấp độ khác nhau của Ý chí Thiên liêng; những người ở cung hai phát huy quyền năng hấp dẫn đầy thương yêu, và thu hút tất cả về phía bản thân họ, và cuối cùng một cách chủ quan, vào chính họ.

These two rays have such contrasting modes of action that they supplement each other beautifully. The esoteric schools of the world are said to be primarily composed of those whose souls are on one or other of these two rays. Thereby a sufficient blend of strength and loving understanding is provided. Together, rays one and two guarantee that the Divine Purpose will be executed exactly as intended *and* in the spirit of love.

Hai cung này có phương thức hoạt động tương phản đến mức chúng bổ sung cho nhau một cách tuyệt vời. Các trường nội môn trên thế giới được cho là chủ yếu bao gồm những người có linh hồn nằm trên một trong hai cung này. Qua đó, cung cấp một sự kết hợp đầy đủ giữa sức mạnh và sự thấu hiểu đầy yêu thương. Cùng với nhau, cung một và cung hai đảm bảo rằng Mục đích Thiên liêng sẽ được thực hiện chính xác như dự định và trên tinh thần thương yêu.

Major Ray 1 and Ray 2 Similarities

Sự tương đồng chính giữa Cung 1 và Cung 2

There are very few similarities between these rays. Both have strong will, but the will of those upon the first ray is dynamically destructive of limitation, while second ray will is slower to act and gentler, though patiently persistent over time. [208]

Perhaps because the contrast between these rays is so basic and so stark, there develops what might be called a noteworthy interchange and ‘cross-cultivation’ of qualities between individuals strongly colored by one or the other of these rays. In the first place, each ray has what the other needs; they are supplementary. Ray one individuals need to develop love and attachment. Ray two individuals need to cultivate a strong will and detachment. As evolution proceeds, first ray individuals become more loving, and second ray individuals become stronger. The qualities characteristic of these rays mix and blend, converging upon each other. The degree

to which spiritual evolution has been successful can virtually be determined by the degree to which the fundamental psychospiritual dualities, love and will, have been balanced within the energy system of the individual.

Có rất ít điểm tương đồng giữa hai cung này. Cả hai đều có ý chí mạnh mẽ, nhưng ý chí của những người ở cung một là động lực phá hủy giới hạn, trong khi ý chí của người cung hai hành động chậm hơn và dịu dàng hơn, mặc dù kiên nhẫn bền bỉ theo thời gian. [208]

Có lẽ bởi vì sự tương phản giữa các cung này quá cơ bản và quá rõ ràng, nên có sự phát triển cái có thể được gọi là sự trao đổi đáng chú ý và 'sự trau dồi-lẫn nhau' của các phẩm tính giữa các cá nhân được tô điểm bởi một trong hai cung này. Trước hết, mỗi cung có những gì cung kia cần; chúng có tính chất bổ sung. Những người cung một cần phát triển tình thương và sự gắn bó. Những người cung hai cần phải trau dồi một ý chí mạnh mẽ và hạnh phúc. Khi quá trình tiến hóa diễn ra, những người cung một trở nên giàu tình thương hơn và những người cung hai trở nên mạnh mẽ hơn. Các phẩm tính đặc trưng của các cung này trộn lẫn và hòa trộn, hội tụ vào nhau. Mức độ thành công của quá trình tiến hóa tinh thần hầu như có thể được xác định bởi mức độ cân bằng giữa các cặp nhị nguyên tâm lý-tinh thần cơ bản, tình thương và ý chí trong hệ thống năng lượng của cá nhân.

Additionally, it is curious that the aspect of divinity most associated with the will-related first ray (namely, the “life aspect”), is *essentially* anchored in the heart—the heart being also inseparably related to love and to the nature of the soul (as we see in the constant pairing of the terms “heart and soul”). The soul (which is the aspect in the human constitution most closely associated with the principle of love) is anchored in both the heart *and* the head; interestingly, the head is most frequently associated with the will aspect. The “consciousness aspect” of divinity, which is related to the second ray, just as the “life aspect” is related to the first ray, is (as far as the human being is concerned) anchored in the head, despite the fact that the second ray is *heart*-related. From another point of view, the human faculty (or spiritual organ) which most transmits the quality of the first ray (namely, the will) is definitely related to the head rather than the heart. There is, as we see, a constant cross-over, blending and interchange where the first and second rays are concerned, illustrated here as it works out on the level of “esoteric anatomy.”

Ngoài ra, thật ngạc nhiên rằng trạng thái thiêng liêng được kết hợp nhiều nhất với cung một liên quan đến ý chí (cụ thể là “khía cạnh sự sống”), về *cơ bản* được neo ở tim—tim cũng liên quan không thể tách rời với tình thương và bản chất của linh

hồn (như chúng ta thấy trong sự ghép nối liên tục của các thuật ngữ “tim và linh hồn”). Linh hồn (là trạng thái trong cấu tạo con người gắn liền nhất với nguyên tắc tình thương) được neo trong cả tim và đầu; Điều thú vị là đầu thường được liên kết với khía cạnh ý chí. “Trạng thái tâm thức” thiêng liêng, có liên quan đến cung hai, cũng như “trạng thái sự sống” liên quan đến cung một, (liên quan đến con người) được neo trong đầu, mặc dù thực tế là cung hai liên quan đến *tim*. Theo một quan điểm khác, bộ phận cơ thể con người (hay cơ quan tinh thần), nơi truyền tải phần lớn phẩm tính của cung một (cụ thể là ý chí) chắc chắn liên quan đến đầu hơn là tim. Như chúng ta thấy, có sự giao thoa, pha trộn và thay đổi liên tục khi có liên quan đến cung một và cung hai, được minh họa ở đây khi nó hoạt động ở cấp độ “giải phẫu bí truyền.”

Both ray one and ray two are definitely rays of synthesis, but the methods by which synthesis is achieved are contrasting. Ray one synthesis is based upon the ultimate annihilation (in consciousness and in physical plane manifestation) of all but *One Identity*. There is but one ‘Thing,’ one Being, one Logos, and all people (later, all creatures) express consciously the One Purpose of the KING. God is “All in All” and naught is but “THAT WHICH IS.” Ray one synthesis is spiritually monarchic; even when this type of synthesis operates on far lower turns of the evolutionary spiral, the principle of the reduction of *all* identities to *one* identity can be detected as, for instance, in the famous statement of egotistical synthesis enunciated by a French king: “L’état, c’est moi” (I am the state). Ray two synthesis is based upon the loving unification of the great diversity of ensouled forms in creation. In ray two synthesis, the identities of the many are preserved, though, of course, ultimately such separate identities are illusory, no matter how lovingly fused. [209]

Cả cung một và cung hai chắc chắn đều là các cung tổng hợp, nhưng các phương pháp mà sự tổng hợp đạt được là tương phản. Sự tổng hợp cung một dựa trên sự hủy diệt cuối cùng (biểu hiện trong tâm thức và trên cõi vật chất) của tất cả trừ *Bản Thể Duy Nhất*. Chỉ có một ‘Điều’ duy nhất, Bản sắc duy nhất, Thượng Đế duy nhất và tất cả mọi người (về sau là mọi sinh mệnh) đều thể hiện một cách có ý thức Mục đích Duy Nhất của VỊ VUA này. Thượng đế là “Tất cả trong Tất cả” và không là gì ngoài “CÁI VỐN LÀ.” Cung một tổng hợp là chế độ quân chủ về mặt tinh thần; ngay cả khi kiểu tổng hợp này hoạt động ở những khúc quanh thấp hơn của vòng xoắn ốc tiến hóa, nguyên tắc quy *tất cả* các bản sắc về *một* bản sắc có thể được phát hiện, chẳng hạn như trong tuyên bố tự cao nổi tiếng về sự tổng hợp của một vị vua Pháp: “L’état, c’est moi” (Nhà nước chính là Ta). Sự tổng hợp cung hai dựa trên sự hợp nhất đầy tình thương của sự đa dạng to lớn của các hình tướng được phú linh trong

quá trình sáng tạo. Trong sự tổng hợp cung hai, các bản sắc của nhiều hình tướng được bảo tồn, tất nhiên, cuối cùng những bản sắc riêng biệt như vậy là ảo tưởng, bất kể được hợp nhất một cách yêu thương đến mức nào. [209]

General Contrasts Between Ray 1 and Ray 3

Những điểm tương phản giữa Cung 1 và Cung 3

| Ray1 - Cung 1 | Ray3 - Cung 3 |
|--|---|
| 1. omnipotence (1A) toàn năng (1A) | 1. omnipresence toàn tri |
| 2. the Destroyer (1B) Đấng Hủy Diệt (1B) | 2. the Creator Đấng Sáng Tạo |
| 3. God as vital Energy Thượng Đế là Năng lượng sinh động | 3. God as Mind Thượng Đế là Trí Tuệ |
| 4. destruction of form (1B) sự hủy diệt của hình tướng (1B) | 4. creation of form sự sáng tạo của hình tướng |
| 5. synthesis tổng hợp | 5. analysis phân tích |
| 6. the center (1A) trung tâm (1A) | 6. the periphery ngoại vi |
| 7. stillness; "the still point of the turning world"(1A) sự tĩnh lặng, "điểm tĩnh của thế giới đang xoay chuyển" (1A) | 7. incessant activity (3B) hoạt động không ngừng (3B) |
| 8. being hiện hữu | 8. doing (3B) thực hiện |
| 9. directing the Plan chỉ đạo Kế hoạch | 9. planning and actively participating in the execution of the Plan lập kế hoạch và tích cực tham gia thực hiện kế hoạch |
| 10. directness sự bộc trực | 10. circuitousness sự quanh co |
| 11. straightforwardness sự thẳng thắn | 11. obliqueness không thẳng thắn |
| 12. confronting obstacles | 12. maneuvering around obstacles |

| | |
|---|---|
| đương đầu với những trở ngại | di chuyển xung quanh trở ngại |
| 13. straightness sự thẳng (của một con đường) | 13. ramification sự rẽ nhánh |
| 14. unidirectional đơn hướng | 14. multidirectional đa hướng |
| 15. oneness cái duy nhất | 15. many-ness sự đa dạng |
| 16. destroying the “web” (1B) phá hủy “lưới” (1B) | 16. weaving the “web” dệt “lưới” |
| 17. victory through strength (1A) chiến thắng nhờ sức mạnh (1A) | 17. victory through mind chiến thắng nhờ trí tuệ |
| 18. severing knots (1B) thắt nút (1B) | 18. disentangling knots gỡ nút |
| 19. experiential dựa trên trải nghiệm | 19. theoretical (3A) lý thuyết (3A) |
| 20. immediate ngay tức khắc | 20. tentative, cautious dự kiến, thận trọng |
| 21. alive in the moment sống trong thời điểm này | 21. focus upon the eventual tập trung vào những điều cuối cùng |
| 22. presence sự hiện diện | 22. absentmindedness (3A) sự lơ đãng |
| 23. “here-and-now” “ở đây-và-bây giờ” | 23. abstract (3A) trừu tượng/ không thực tế (3A) |
| 24. fearless expression of truth biểu hiện chân lý một cách không sợ hãi | 24. guarded expression of truth biểu hiện của chân lý được bảo vệ |
| 25. unity sự hợp nhất | 25. variety sự đa dạng |
| 26. one-pointed focus sự tập trung nhất tâm | 26. diversified focus sự tập trung đa dạng |
| 27. focus on priorities tập trung vào các ưu tiên | 27. focus on multiple factors tập trung vào nhiều yếu tố |
| 28. firmness (1A) vững chắc, kiên định | 28. flexibility linh hoạt |
| 29. fixity (1A) cố định (1A) | 29. adaptability, fluidity (3B) khả năng thích ứng, tính lưu động (3B) |
| 30. definiteness sự dứt khoát | 30. adroit indefiniteness sự không dứt khoát một cách khéo léo |
| 31. standing on principle (1A) | 31. reliance upon expediency (3B) |

| | |
|--|--|
| dựa trên nguyên tắc (1A) | dựa trên tính thiết thực (3B) |
| 32. centralization (1A) tập trung hóa (1A) | 32. 'tangentialization' ngoại biên hoá |
| 33. "straight-knowledge" "tri thức-trực tiếp" | 33. reasoning lý luận |
| 34. simplicity sự đơn giản | 34. complexity sự phức tạp |
| 35. brevity, verbal economy sự ngắn gọn, kiệm lời | 35. prolixity, verbal profusion (3A) sự rườm rà, lảm lời |
| 36. achievement through strength thành tựu thông qua sức mạnh | 36. achievement through intelligence thành tựu thông qua sự thông tuệ |
| 37. wielding will vận dụng ý chí | 37. wielding intellect vận dụng sự thông tuệ |

Major Ray 1 and Ray 3 Differences

Sự khác biệt chính giữa Cung 1 và Cung 3

The major differences between ray one and ray three center around a contrast in their characteristic modes of motion. Ray one is straight, direct and assertive; ray three is circuitous, indirect and manipulative. Ray one rules by a fiat of the will; ray three accomplishes its ends by arranging and rearranging people and circumstance. Those upon the first ray will confront an obstacle directly, and go right through it; those upon the third ray will approach an obstacle obliquely, and use all their capable intelligence to maneuver around it. Ray one people get to the point; ray three people often "beat around the bush." One survives through strength, the other through intelligent adaptability. Ray one people know that "actions speak louder than words;" ray three people, especially type (3A) are liable to speak many words, but often have difficulty putting all those words into productive action. Ray one people go through life being firm; ray three people, flexible. Ray one takes a stand, and ray three 'dances.' The difference between unalterable one-pointedness and deft weaving is not difficult to detect.

Sự khác biệt chính giữa cung một và cung ba xoay quanh một sự tương phản trong các phương thức chuyển động đặc trưng của chúng. Cung một là thẳng thắn, bộc trực và quyết đoán; Cung ba là sự quanh co, không thẳng thắn và mảnh khèo. Cung một cai trị bằng một mệnh lệnh (fiat) của ý chí; cung ba hoàn thành các mục đích của nó bằng cách sắp xếp và bố trí lại con người và hoàn cảnh. Những người ở cung một sẽ đối đầu trực tiếp với chướng ngại vật và đi thẳng qua nó; những người ở

cung ba sẽ tiếp cận một chướng ngại vật theo cách vòng quanh, và sử dụng tất cả khả năng thông minh của mình để di chuyển vòng qua nó. Người cung một đi vào vấn đề; người cung ba thường "đánh xung quanh bụi rậm." Một người sống sót nhờ sức mạnh, người còn lại nhờ khả năng thích ứng thông minh. Người cung một biết rằng "hành động lớn hơn lời nói;" những người cung ba, đặc biệt là kiểu (3A) có thể nói nhiều, nhưng thường gặp khó khăn khi biến tất cả những lời nói đó thành hành động hiệu quả. Người cung một đi qua cuộc đời trở nên vững chắc; người cung ba trở nên linh hoạt. Cung một đứng vững, và cung ba 'nhảy múa'. Không khó để nhận ra sự khác biệt giữa một đảng là sự nhất tâm không thể thay đổi và đảng kia là việc dật khéo léo.

Major Ray 1 and Ray 3 Similarities

Sự tương đồng chính giữa Cung 1 và Cung 3

Both of these rays are on the *will line* of energy. Interestingly, the third ray "Word of Power" has a distinctively first ray ring to it: "Purpose itself am I." In addition, the third ray "Fusion Formula" (for fusing soul and personality) [cf. *Esoteric Psychology, Vol. II*, pp. 386-387] brings in the power of the first ray line of energy. It must always be remembered that there is a constant inter-blending and interweaving (based on essential cooperation) of the major streams of conditioning energy in our local cosmosystem.

Cả hai cung này đều nằm trên *đường lối ý chí* của năng lượng. Điều thú vị là, "Quyền lực Từ" cung ba có một âm hưởng cung một rõ ràng: "Tôi là chính Mục đích." Ngoài ra, "Công thức Hợp nhất" của cung ba (để hợp nhất linh hồn và phàm ngã) [x. *Tâm lý học nội môn*, tập II, trang 386-387] mang vào quyền năng của đường lối năng lượng cung một. Cần phải luôn nhớ rằng có sự hòa trộn và đan xen liên tục (dựa trên sự hợp tác thiết yếu) của các dòng năng lượng điều hòa chính trong hệ thống vũ trụ địa phương của chúng ta.

Both ray one and ray three are rays of control. Those upon these rays frequently like to be centers of control. Ray one people fall victim to the glamor of dictatorship, and ray three people often act the role of the controlling "spider at the center" who insists upon having a controlling hand(s) in every phase of an operation. The methods of control, however, are quite different. Ray one people simply speak and expect to be obeyed; they often remain detached from much direct human contact and rely upon subordinates to enforce their will. Ray three

people are likely to take matters into their own hands and actually *do* the tasks that other people should be doing. They control others, too, by moving them about as one would move pawns on a chess board. Trust in others is a key lesson for those on both these rays. [212]

Cả cung một và cung ba đều là cung kiểm soát. Những người cung này thường thích trở thành trung tâm kiểm soát. Người cung một trở thành nạn nhân của ảo cảm độc tài, và người cung ba thường đóng vai trò là “con nhện ở trung tâm” điều khiển, người luôn đòi hỏi phải có (các) bàn tay kiểm soát trong mọi giai đoạn của hoạt động. Tuy nhiên, các phương pháp kiểm soát khá khác nhau. Người cung một chỉ đơn giản nói và mong đợi người khác tuân theo; họ thường không tiếp xúc trực tiếp với con người và dựa vào cấp dưới để thực thi ý chí của họ. Người cung ba có khả năng tự mình giải quyết vấn đề và thực sự làm những công việc mà người khác nên làm. Họ cũng kiểm soát những người khác, bằng cách xoay chuyển những người này giống như một người sẽ di chuyển các con tốt trên bàn cờ. Tin tưởng vào người khác là bài học quan trọng cho những người ở cả hai cung này. [212]

These rays are also similar in that they bestow the capacity for great activity and energy. Those upon ray one have a tendency to stay close to the center of power but are capable of unrelenting activity until the task is accomplished. Those upon the abstract or (3A) aspect of the third ray are frequently physically idle (though mentally very active), but those upon the (3B) or adaptability aspect of ray three are as active, or more so than those on ray one. The activity of ray one people tends, however, to be more purposeful, while ray three people tend to waste motion. Nevertheless, they both accomplish their ends by *taking action*. [213]

Những cung này cũng giống nhau ở chỗ chúng ban cho khả năng hoạt động và năng lượng lớn. Những người cung một có xu hướng ở gần trung tâm quyền lực nhưng có khả năng hoạt động không ngừng cho đến khi hoàn thành nhiệm vụ. Những người thuộc khía cạnh trừu tượng hoặc (3A) của cung ba thường không hoạt động về mặt thể chất (mặc dù rất hoạt động về mặt trí tuệ), nhưng những người thuộc kiểu (3B) hoặc phương diện thích ứng của cung ba cũng hoạt động như cung một hoặc hơn. Tuy nhiên, hoạt động của những người cung một có xu hướng có mục đích hơn, trong khi những người cung ba có xu hướng lãng phí chuyển động. Dấu sao, cả hai đều hoàn thành mục tiêu của mình bằng cách *hành động*. [213]

General Contrasts Between Ray 1 and Ray 4

Những điểm tương phản giữa Cung 1 và Cung 4

| Ray1 – Cung 1 | Ray4 – Cung 4 |
|---|--|
| 1. strength sức mạnh | 1. beauty sự mỹ lệ |
| 2. responsive to will đáp ứng với ý chí | 2. responsive to feelings đáp ứng với cảm xúc |
| 3. realistic thực tế | 3. imaginative giàu trí tưởng tượng |
| 4. decisive đứt khoát | 4. indecisive thiếu quyết đoán |
| 5. firmness (1A) sự kiên định (1A) | 5. vacillation (4B) sự dao động (4B) |
| 6. focused consistency (1A) tập trung nhất quán | 6. inconsistency (4B) không nhất quán (4B) |
| 7. assertive quả quyết | 7. negotiating (4A) thương lượng (4A) |
| 8. hurtful through directness (1B) gây tổn thương thông qua sự thẳng thắn (1B) | 8. avoids causing pain (4A) tránh gây ra nỗi đau (4A) |
| 9. declaring tuyên bố | 9. mediating (4A) điều đình |
| 10. “letting the chips fall where they may” (1B) để cho chuyện gì đó xảy ra bất chấp hậu quả | 10. harmonizing (4A) làm hài hòa (4A) |
| 11. stating a position (1A) tuyên bố một vị trí (1A) | 11. bridging between positions (4A) cầu nối giữa các vị trí (4A) |
| 12. uncompromising không khoan nhượng | 12. compromising (4A) thỏa hiệp |
| 13. undeviatingly principled nguyên tắc cứng nhắc | 13. compromising on principle (1A) thỏa hiệp trên nguyên tắc (1A) |
| 14. isolating cô lập | 14. establishes rapport thiết lập mối quan hệ |

| | |
|---|--|
| 15. less forgiving thiếu tha thứ | 15. ready to make peace (4A) sẵn sàng làm hòa |
| 16. self-unified (1A) tự thống nhất (1A) | 16. self-divided (4B) tự chia rẽ (4B) |
| 17. unrelenting ngghiêm khắc | 17. relenting, easily overwhelmed dễ tính, dễ bị lấn át |
| 18. unremitting exertion nỗ lực không ngừng | 18. spasmodic exertion (4B) nỗ lực ngắt quãng (4B) |
| 19. promptness sự nhanh chóng | 19. procrastination sự trì hoãn |
| 20. sudden action hành động đột ngột | 20. action after balanced deliberation (4A) hành động sau khi suy tính thiệt hơn |
| 21. staunch under pressure (1A) vững vàng dưới áp lực (1A) | 21. infirm under pressure yếu đuối trước áp lực |
| 22. certainty sự chắc chắn | 22. ambivalence sự mâu thuẫn |
| 23. easy prioritization dễ ưu tiên | 23. feeling torn between alternatives (4B) cảm thấy giằng xé giữa các lựa chọn thay thế (4B) |
| 24. easy centralization (1A) dễ tập trung (1A) | 24. centralization as a refuge from vacillation tập trung như một nơi ẩn náu khỏi sự dao động |
| 25. steadfast (1A) kiên định (1A) | 25. unstable, wavering (4B) không ổn định, dao động |
| 26. self-disciplined kỷ luật tự giác | 26. un-self-disciplined (4B) vô kỷ luật |
| 27. fights only with purpose chỉ chiến đấu có mục đích | 27. spontaneously combative (4B) chiến đấu tự phát (4B) |
| 28. less emotional expressiveness ít biểu lộ cảm xúc | 28. greater emotional expressiveness biểu lộ cảm xúc mạnh hơn |
| 29. resistance (1A) tính kháng cự (1A) | 29. pliability tính mềm dẻo |
| 30. stiffness (1A) tính cứng rắn (1A) | 30. responsiveness tính dễ thích ứng |
| 31. inflexible (1A) | 31. accommodating (4A) |

| | |
|--|--|
| không linh hoạt (1A) | dễ dàn xếp (4A) |
| 32. trouble adjusting to others khó thích nghi với người khác | 32. easy adjustment to others (4A) dễ thích nghi với người khác |
| 33. steadiness (1A) sự ổn định (1A) | 33. unsteady alternation of inertia and activity (4B) sự dao động không ổn định giữa tính ì và hoạt động (4B) |
| 34. self-confidence tự tin | 34. lack of self-confidence thiếu tự tin |
| 35. freedom from worry tự do khỏi lo lắng | 35. frequent worry (4B) thường xuyên lo lắng (4B) |
| 36. calmness and lack of fear bình tĩnh và không sợ hãi | 36. agitation and turmoil (4B) kích động và rối loạn (4B) |
| 37. positivity towards environmental surroundings tích cực đối với môi trường xung quanh | 37. overly responsive or negative to surroundings phản ứng quá mức hoặc tiêu cực với môi trường xung quanh |
| 38. rugged gồ ghề | 38. aesthetically refined (4A) tinh tế về mặt thẩm mỹ (4A) |
| 39. insensitive to pain không nhạy cảm với nỗi đau | 39. hypersensitive to pain rất nhạy cảm với nỗi đau |
| 40. unresponsive to color không nhạy với màu sắc | 40. extremely responsive to color cực kì nhạy với màu sắc |
| 41. less responsive to humor ít hài hước | 41. good sense of humor khiếu hài hước tốt |
| 42. solemnity trang nghiêm | 42. hilarity and depression (4B) vui nhộn và phiền muộn (4B) |
| 43. difficulty making light of the self khó làm sáng tỏ bản thân | 43. ease of making light of the self dễ dàng làm sáng tỏ bản thân |
| 44. psychological inflexibility ít linh hoạt về mặt tâm lý | 44. psychological flexibility linh hoạt về mặt tâm lý |

Major Ray 1 and Ray 4 Differences

Sự khác biệt chính giữa Cung 1 và Cung 4

The major difference between ray one and ray four is based upon the issues of oneness and division—the strength of oneness and the weakness of division.

Abraham Lincoln, a great ray one disciple quoted the Bible when he stated, “A house divided against itself cannot stand.” The United States at that time was a divided house. The ray one energy promotes synthesis and oneness, but those strongly influenced by the fourth ray (or periods of history influenced by that ray) are often initially characterized by division and internecine warfare.

Sự khác biệt chính giữa cung một và cung bốn là dựa trên các vấn đề về tính hợp nhất và sự chia rẽ — sức mạnh của sự hợp nhất và điểm yếu của sự chia rẽ. Abraham Lincoln, một đệ tử cung một vĩ đại đã trích dẫn Kinh thánh khi ông tuyên bố, “Một ngôi nhà tự chia rẽ thì không thể đứng vững được”. Hoa Kỳ lúc bấy giờ là một ngôi nhà bị chia rẽ. Năng lượng cung một thúc đẩy sự tổng hợp và duy nhất, nhưng họ cũng bị ảnh hưởng mạnh bởi cung bốn (hoặc các giai đoạn lịch sử bị ảnh hưởng bởi cung đó) ban đầu thường được đặc trưng bởi sự chia rẽ và cuộc chiến nội da nấu thịt.

Much of the strength of those upon ray one comes from their utter singularity of purpose and their resistance to the process of division—especially self-division. Conversely, those upon the fourth ray are frequently self-divided—at war with themselves. They too seek unification but find it a most laborious task. Those upon ray one reconcile the dualities through strength of will. Those upon the fourth ray, subject as they are to warring dualities, seek reconciliation, adjustment, attunement and ultimate harmonization. They cannot achieve peace by fiat as can those upon the first ray.

Phần lớn sức mạnh của những người cung một đến từ tính hoàn toàn duy nhất trong mục đích của họ và khả năng chống lại quá trình chia rẽ — đặc biệt là tự chia rẽ. Ngược lại, những người cung bốn thường tự chia rẽ — chiến tranh với chính họ. Họ cũng tìm kiếm sự hợp nhất nhưng lại cho rằng đó là một nhiệm vụ khó khăn nhất. Những người cung một hòa giải tính nhị nguyên thông qua sức mạnh của ý chí. Những người cung bốn, chịu ảnh hưởng bởi việc chiến đấu với các cặp nhị nguyên, sẽ tìm kiếm sự hòa giải, điều chỉnh, sự hòa hợp và sự hài hòa cuối cùng. Họ không thể đạt được hòa bình bằng việc ra lệnh như những người cung một có thể làm.

For purposes of ray assessment, it is important to differentiate between the divisions and cleavages which occur as a result of the presence of ray four energy within the individual ray chart, and those which result from the normal conflictual interaction of the different aspects of the human energy system. From

this latter point of view, every human being has conflict, even those people who have a great deal of ray one in their natures. But then, humanity, as the fourth kingdom in Nature, is completely imbued with the fourth ray (the fourth ray being the soul ray of the entire human race considered as a spiritual entity). In keeping with its soul ray, the human race is attempting the tumultuous task of reconciling, harmonizing and unifying a number of distinct states of matter and consciousness; consequently, life as a human being is inevitably accompanied by conflict.

Đối với mục đích đánh giá cung, điều quan trọng là phải phân biệt giữa sự chia rẽ và sự phân cắt xảy ra do sự hiện diện của năng lượng cung bốn trong biểu đồ cung cá nhân với những kết quả từ sự tương tác xung đột thông thường của các khía cạnh khác nhau trong hệ thống năng lượng của con người. Theo quan điểm thứ hai này, mỗi người đều có xung đột, ngay cả những người có rất nhiều cung một trong bản chất của họ. Nhưng sau đó, nhân loại, với tư cách là giới thứ tư trong Tự nhiên, hoàn toàn được thấm nhuần bởi cung thứ tư (cung bốn là cung linh hồn của toàn thể nhân loại vốn được coi là một thực thể tinh thần). Để hoà hợp với cung linh hồn của mình, nhân loại đang cố gắng thực hiện nhiệm vụ dữ dội của việc hòa giải, hài hòa và hợp nhất một số trạng thái riêng biệt của vật chất và tâm thức; do đó, cuộc sống con người không thể tránh khỏi xung đột.

Another key difference between rays one and four involves the concept of *centralization*. Centralization comes naturally to ray one people; but ray four types, although they are always “in the middle,” and mediating *between* conflicting parties, are not often truly [216] centralized. The only truly peaceful position is a still center. Shamballa, the only true center of Divine Peace on this planet, is the primary first ray center and is characterized by “peaceful, silent Will.” Those upon the fourth ray always seek peace, and likewise, always seek a central position from which they can harmonize effectively. Attaining centrality would allow the ray four person to be *steadfast*, and “Steadfastness” is, fittingly, the “Integration Formula” for those upon the fourth ray. Those upon the first ray already know how to *stand* steadfastly. Those upon the fourth ray must arrive at the point where they too learn, “having done all, to stand”—steadfastly at the center.

Sự khác biệt chính nữa giữa cung một và cung bốn liên quan đến khái niệm *tập trung*. Sự tập trung hóa đến với người cung một một cách tự nhiên; nhưng đối với người cung bốn, mặc dù họ luôn “ở giữa,” và làm trung gian *giữa* các bên xung đột, thường không thực sự tập trung [216]. Vị trí hòa bình thực sự duy nhất là một trung tâm tĩnh lặng. Shamballa, trung tâm thực sự duy nhất của Hòa bình Thiêng

Liên trên hành tinh này, là trung tâm cung một chính và được đặc trưng bởi “Ý chí tĩnh lặng, bình an”. Những người cung bốn luôn tìm kiếm hòa bình, và tương tự, luôn tìm kiếm một vị trí trung tâm mà từ đó họ có thể hòa hợp một cách hiệu quả. Có được vị trí trung tâm sẽ cho phép người cung bốn *vững vàng*, và “Tính kiên định” là “Công thức tích hợp” rất phù hợp cho những người cung bốn. Những người cung một đã biết cách *đứng vững vàng*. Những người cung bốn phải đạt đến điểm mà họ cũng học cách “sau khi đã làm tất cả, hãy đứng lại” — một cách *vững vàng ở trung tâm*.

The many ray four weaknesses arise mostly from absence of will and from a need for self-control. Will and self-control, of course, are strengths with which ray one people are richly endowed.

Another key difference is the contrast between *principle* and *harmony*. Those upon ray one are bound to enforce and uphold the laws and principles no matter what disharmony may result. Ray four individuals would rather compromise law and principle for the sake of harmony, i.e., for the sake of tension reduction.

Nhiều điểm yếu trong cung bốn chủ yếu xuất phát từ sự thiếu ý chí và nhu cầu tự chủ. Tất nhiên, ý chí và sự tự chủ là những điểm mạnh mà người cung một được trời phú cho.

Một điểm khác biệt chính nữa là sự tương phản giữa *nguyên tắc* và *hài hòa*. Những người cung một có nghĩa vụ thực thi và tuân thủ luật pháp và nguyên tắc cho dù có dẫn đến bất hòa nào đi chăng nữa. Những người cung bốn thà thỏa hiệp luật pháp và nguyên tắc vì lợi ích hòa hợp, tức là vì lợi ích giảm căng thẳng.

Major Ray 1 and Ray 4 Similarities

Sự tương đồng chính giữa Cung 1 và Cung 4

These rays, on different ray lines, are very dissimilar, and yet they are both rays of synthesis. Ray one synthesis, which arises through a will-enforced oneness of identity, is much different from ray four synthesis, which arises from compromise, and the mutual accommodation of all parts within a whole to each other until a state of harmonized unity is achieved. In the ray four dynamic, “oneness” is eventually achieved, as suggested by the ray four word of power—“Two Merge With One.” The fourth ray has something of the first ray in it, as well as being partially representative of the second ray. It has: “the urge to synthesis

(again a first ray impulse) blended with a second ray tendency to love and to include.” (*Esoteric Psychology, Vol. II, p. 292*) [217]

Những cung này, trên các đường lối cung khác nhau, là rất khác nhau, nhưng chúng đều là cung tổng hợp. Sự tổng hợp cung một, phát sinh thông qua tính thống nhất của bản sắc được thực thi theo ý chí, khác nhiều với sự tổng hợp cung bốn phát sinh từ sự thỏa hiệp và sự phù hợp lẫn nhau của tất cả các bộ phận trong tổng thể với nhau cho đến khi đạt được trạng thái hợp nhất hài hòa. Trong động lực của cung bốn, cuối cùng cũng đạt được “tính thống nhất”, như được gợi ý bởi quyền lực từ cung bốn—“Hai Hợp Nhất Với Một”. Cung bốn có một cái gì đó của cung một trong đó, cũng như đại diện một phần cho cung hai. Nó có: “sự thôi thúc tổng hợp (lại là xung lực của cung một) pha trộn với xu hướng bác ái và bao gồm của cung hai”. (*Tâm lý học nội môn, tập II, trang 292*) [217]

General Contrasts Between Ray 1 and Ray 5

Những điểm tương phản giữa Cung 1 và Cung 5

| Ray1 – Cung 1 | Ray5 – Cung 5 |
|--|--|
| 1. synthesis (1A) sự tổng hợp | 1. analysis sự phân tích |
| 2. synthetic unification sự thống nhất tổng hợp | 2. analytical particularization phân tích cụ thể |
| 3. occult identification sự đồng nhất hoá huyền bí | 3. non-identified objectification sự khách quan không bị đồng hoá |
| 4. vital energy năng lượng sinh động | 4. discriminating intellect trí tuệ phân biện |
| 5. dynamic năng động | 5. studious (5A) ham học |
| 6. heart (as the seat of the life principle) trái tim (như là nơi của nguyên khí sự sống) | 6. concrete mind trí cụ thể |
| 7. impatience with detail thiếu kiên nhẫn với chi tiết | 7. great patience with detail rất kiên nhẫn với chi tiết |
| 8. brevity | 8. full imparting of all particulars |

| | |
|--|---|
| sự ngắn gọn | truyền đạt đầy đủ tất cả các chi tiết [ND-dài dòng] |
| 9. speaks with “point” phát biểu có trọng tâm | 9. lacks “point” when speaking phát biểu thiếu trọng tâm |
| 10. sudden, blinding illumination sự khai sáng đột ngột, chói lòe | 10. patient discovery (5A) sự khám phá kiên nhẫn |
| 11. sees in wholes cái nhìn toàn cảnh | 11. sees in parts and pieces cái nhìn từng phần và từng mảnh |
| 12. concentration on the big picture tập trung vào bức tranh lớn | 12. concentration on minutiae tập trung vào những vụn vặt |
| 13. breadth and vast scope phạm vi rộng lớn | 13. strictly limited focus sự tập trung có giới hạn một cách nghiêm ngặt |
| 14. largess, majesty hào phóng, oai nghiêm | 14. restricted expression hạn chế thể hiện |
| 15. greatness of heart sự vĩ đại của trái tim/tim | 15. brilliance of mind sự sáng chói của cái trí |
| 16. generalization sự khái quát hóa | 16. specialization sự chuyên môn hóa |
| 17. destruction of form (1B) phá hủy hình tượng | 17. examination of form (5A) nghiên cứu hình tượng |
| 18. powerfully magnetic từ tính mạnh mẽ | 18. nonmagnetic thiếu từ tính |
| 19. initiating action khởi xướng hành động | 19. studying action nghiên cứu hành động |
| 20. executive power năng lực thực hiện | 20. informative, elucidative power năng lực cung cấp thông tin, làm sáng tỏ |
| 21. leadership lãnh đạo | 21. ‘advisorship’ cố vấn |
| 22. bold, improvisatory action hành động táo bạo, ngẫu hứng | 22. cautious, linear action hành động thận trọng, có thứ tự |
| 23. adventuring phiêu lưu | 23. probing thăm dò |
| 24. fiery excitation sự kích thích mãnh liệt | 24. avoids excitation tránh các kích thích |
| 25. impatience thiếu kiên nhẫn | 25. laborious patience chịu khó kiên nhẫn |

| | |
|---|--|
| 26. rapid action hành động nhanh chóng | 26. step-by-step action hành động từng bước một |
| 27. great sweeping action hành động kiểu càn quét diện rộng | 27. scientifically certain action hành động chắc chắn dựa trên khoa học |
| 28. taking heaven by storm (1B) giành lấy thiên đường bằng vũ lực | 28. taking heaven by science (5A) giành lấy thiên đường bằng khoa học |
| 29. commitment sự cam kết | 29. skepticism sự hoài nghi |
| 30. acting on commitment hành động dựa trên cam kết | 30. acting after verification hành động sau khi xác minh |
| 31. dynamic involvement sự bao gồm năng động | 31. detached observation sự quan sát tách rời |
| 32. learning through throwing oneself into experience học hỏi qua trải nghiệm | 32. knowing through scientific study and experimentation hiểu biết qua thí nghiệm và nghiên cứu khoa học |
| 33. intuitively seizing the truth nắm bắt chân lý bằng trực giác | 33. proving the truth (5A) chứng minh chân lý |
| 34. action prior to thought (impetuosity) hành động trước khi suy nghĩ (bốc đồng) | 34. thought prior to action (scientific forethought) suy nghĩ trước khi hành động (tính cẩn thận một cách khoa học) |
| 35. power of individual presence; charisma năng lực hiện diện cá nhân, sự lôi cuốn | 35. machine power (5B) năng lực máy móc |
| 36. impulse the new thúc đẩy cái mới | 36. invent the new (5B) phát minh ra cái mới |
| 37. spontaneous tính tự phát | 37. mechanical (5B) tính máy móc |
| 38. Self (i.e., the soul) as a constant recourse luôn trông cậy vào Chân Ngã (tức là linh hồn) | 38. recourse to instrumentation (5B) trông cậy vào các thiết bị |

Major Ray 1 and Ray 5 Differences

Sự khác biệt chính giữa Cung 1 và Cung 5

A major difference between the first and fifth rays is one of scope and power. The first ray is synthetic and sees in wholes; the fifth ray is intensely analytical and focuses upon the many particulars. First ray people attempt to fuse all aspects of a whole into a oneness; fifth ray people are constantly differentiating and distinguishing one thing from another. The scope of first ray vision is, ultimately, immense; the scope of fifth ray vision is often minute or, at least, narrowly focused.

Sự khác biệt chính giữa cung một và cung năm là sự khác biệt của phạm vi và năng lực. Cung một là cung tổng hợp và có tầm nhìn toàn cảnh; cung năm có tính phân tích mạnh và tập trung vào nhiều đặc điểm. Người cung một cố gắng hợp nhất tất cả các khía cạnh của tổng thể thành một; những người cung năm không ngừng phân biệt, phân biệt thứ này với thứ khác. Sau cùng, phạm vi tầm nhìn của cung một là vô cùng rộng lớn; phạm vi tầm nhìn của cung năm thường nhỏ hoặc ít nhất, tập trung ở phạm vi hẹp.

Another vital contrast relates to the distinction between action and knowledge. The first ray bestows executive power and feels compelled to take action even if the knowledge upon which the action should be based is insufficiently accurate or incompletely verified. They have the daring to trust that the necessary knowledge for success will be revealed to those who plunge into experience. For those upon the fifth ray, however, knowledge comes first. The scientist has the capacity to predict, and fifth ray individuals often prefer to know the predictable outcome prior to the act. Fifth ray people conduct experiments in the laboratory; first ray people make life their laboratory, and their experiments consequently carry a greater risk. First ray people are often well-suited to determine how the knowledge discovered by fifth ray people should be utilized within the larger context and for the welfare of the whole. The first ray is associated with the “preservation of values”. Values determine how knowledge will be applied.

Một sự tương phản quan trọng khác liên quan đến sự khác biệt giữa hành động và kiến thức. Người cung một dành năng lực để thực hiện và cảm thấy buộc phải hành động ngay cả khi kiến thức mà hành động phải dựa trên đó là không đủ chính xác hoặc chưa được xác minh đầy đủ. Họ dám tin tưởng rằng những kiến thức cần thiết để thành công sẽ được tiết lộ cho những ai lao vào trải nghiệm. Tuy nhiên, đối với những người cung năm thì kiến thức có trước. Nhà khoa học có khả năng dự đoán, và những người thuộc cung năm thường thích biết kết quả có thể dự đoán trước khi hành động. Người cung năm tiến hành thí nghiệm trong phòng thí nghiệm; người cung một biến cuộc sống trở thành phòng thí nghiệm của họ, và các thí

nghiệm của họ do đó mang lại rủi ro lớn hơn. Những người cung một rất thích hợp để xác định cách sử dụng kiến thức mà người cung năm phát hiện ra trong bối cảnh lớn hơn và vì lợi ích của số đông. Cung một được liên kết với việc "bảo tồn các giá trị". Giá trị xác định cách thức áp dụng kiến thức.

It is also clear that knowledge cannot be applied without power. Discoveries may be made by those upon the fifth ray, and important inventions may be created, but power (often political or social power) is needed to bring such discoveries and inventions forward into wide visibility and general usefulness; this power is provided by the first ray.

Rõ ràng là không thể áp dụng kiến thức nếu không có quyền lực. Những khám phá có thể được thực hiện bởi những người cung năm và những phát minh quan trọng có thể được tạo ra, nhưng quyền lực (thường là quyền lực chính trị hoặc xã hội) là cần thiết để đưa những khám phá và phát minh đó trở thành tầm nhìn rộng rãi và hữu ích chung; năng lượng này được cung cấp bởi cung một.

Major Ray 1 and Ray 5 Similarities

Sự tương đồng chính giữa Cung 1 và Cung 5

The first and fifth rays are along the same line of energy, even though individuals upon these two rays present themselves very differently. These rays are united by the concept that "knowledge is power." In the field of nuclear energy (which unites the first and fifth rays) one can see this principle with unusual clarity. Fifth ray technology also provides the main source of power for modern governments—governments being a manifestation, primarily, of the first ray.

Cung một và cung năm nằm trên cùng một đường lối năng lượng, mặc dù các cá nhân trên hai cung này biểu hiện rất khác nhau. Những cung này được thống nhất bởi khái niệm "kiến thức là quyền lực". Trong lĩnh vực năng lượng hạt nhân (vốn hợp nhất cung một và cung năm), người ta có thể thấy nguyên lý này với sự đặc biệt rõ ràng. Công nghệ của cung năm cũng cung cấp nguồn quyền lực chính cho các chính phủ hiện đại — các chính phủ là biểu hiện chủ yếu cung một.

It is also noteworthy that souls upon the fifth ray resolve, eventually, upon the first ray sometime after the third initiation (and occasionally before).

Interestingly, the fifth path of higher evolution, called the “Ray Path,” receives a great many of those whose egoic ray (the ray of the Higher Self) has been the first.

Cũng cần lưu ý rằng những linh hồn cung năm cuối cùng sẽ chuyển sang cung một vào khoảng sau lần điểm đạo thứ ba (và đôi khi trước đó). Thật thú vị, con đường thứ năm của sự tiến hóa cao siêu, được gọi là “Con đường Cung”, thu nạp rất nhiều người trong số đó có cung linh hồn (cung Chân Ngã) là cung một.

One thing uniting those upon these rays is their tendency to understand and deal with life in terms of *energy*. The first ray is the custodian of “fire electric”; those upon the fifth have a great affinity for the study of electrical phenomena and the wielding of

[220] electrical energy. The fifth ray soul is said to pronounce the triumphant word: “I mastered energy for I am energy itself. The Master and the mastered are but One.” In this mantram the relation of the fifth ray to the first can easily be appreciated.

Điểm thống nhất chung giữa những người trên hai cung này là xu hướng hiểu và ứng xử với sự sống về mặt *năng lượng*. Cung một là người trông coi “lửa điện”; những người cung năm có mối liên hệ lớn đối với việc nghiên cứu các hiện tượng điện và sử dụng năng lượng điện. Linh hồn cung năm phát ra chủ âm: “Tôi làm chủ năng lượng vì tôi là chính năng lượng. Người Làm Chủ và cái được làm chủ trở thành là Một.” Trong mantram này, mối quan hệ giữa cung năm và cung một dễ dàng được nhìn nhận.

General Contrasts Between Ray 1 and Ray 6

Những điểm tương phản giữa Cung 1 và Cung 6

| Ray 1 – Cung 1 | Ray 6 – Cung 6 |
|-------------------------------------|----------------------------------|
| 1. Strength Sức Mạnh | 1. Devotion Lòng Sùng Tín |
| 2. Will Ý chí | 2. Desire Ham muốn (Dục vọng) |
| 3. Identification with God Immanent | 3. Worship of God Transcendent |

| | |
|--|---|
| Đồng nhất với Thượng Đế Nội Tại | Thờ phụng Thượng Đế Siêu Việt |
| 4. Ideas Ý Tưởng | 4. Ideals Lý Tưởng |
| 5. Occultism Huyền Linh Học | 5. Mysticism Thần Bí Học |
| 6. Synthesis (1A) Tổng hợp (1A) | 6. Dualism Nhị nguyên |
| 7. Wide-mindedness Trí Tuệ Thoáng | 7. Passionate narrowness (6B) Sự hẹp hòi do đam mê (6B) |
| 8. Facing all obstacles Đối mặt với mọi trở ngại | 8. Escapism (6A) Trốn tránh trở ngại (6A) |
| 9. Destructive (1B) Phá hoại (1B) | 9. Intensely cherishing Yêu mến mãnh liệt |
| 10. Liberating (1B) Giải phóng (1B) | 10. Bonding and binding Liên kết và ràng buộc |
| 11. "groundedness" (1A) "Gắn với trần gian" (1A) | 11. "eyes on the stars" "Hướng về các ngôi sao" |
| 12. Commitment to law (1A) Tuân thủ theo pháp luật (1A) | 12. Loyalty to personalities (divine or otherwise) Trung thành với cá nhân (thiên liêng hay cách khác) |
| 13. Impartiality Vô tư | 13. Partisanship Bè phái |
| 14. Extreme detachment (1B) Cực kỳ vô chấp (1B) | 14. Extreme attachment followed by violent repudiation (6B) Bám chấp cực đoan, sau đó là sự phủ nhận dữ dội (6B) |
| 15. Isolation Cô lập | 15. Adherence Gắn kết |
| 16. Independence Độc lập | 16. Dependence (6A) Phụ thuộc (6A) |
| 17. Self-reliance Tự lực | 17. "over-leaning on others" (6A) "Quá dựa vào người khác" (6A) |
| 18. Instinctive pride Kiêu ngạo bản năng | 18. Instinctive humility (6A) Khiêm tốn bản năng (6A) |
| 19. Centrality (1A) Đứng ở trung tâm | 19. 'ex-centrality' Đứng ở ngoài trung tâm |

| | |
|--|---|
| 20. Seeking sustenance within oneself Tìm kiếm sự nuôi dưỡng bên trong chính mình | 20. Seeking sustenance outside or 'above' oneself Tìm kiếm sự nuôi dưỡng ở bên ngoài hoặc "bên trên" chính bản thân mình |
| 21. Identification Sự đồng nhất hoá | 21. Vision Tầm nhìn/ Viễn ảnh |
| 22. Identification with the 'Source' Đồng nhất hóa với "Cội Nguồn" | 22. Adoration of the 'Source' Tôn thờ "Cội Nguồn" |
| 23. Leading Dẫn đầu | 23. Following Theo sau |
| 24. Guiding Hướng dẫn | 24. Guided (6A) Được hướng dẫn (6A) |
| 25. Directing Chỉ đạo/Chỉ dẫn | 25. Passive openness to direction (6A) Thụ động tuân theo (6A) |
| 26. Impressive Gây ấn tượng | 26. Receptive (6A) Thụ cảm (6A) |
| 27. Emotional restraint Kiềm chế cảm xúc | 27. Emotionalism Dễ bị cảm xúc |
| 28. Unsentimental Không đa cảm/không nhiều tình cảm uỷ mị | 28. Sentimental (6A) Đa cảm (6A) |
| 29. Unemotional self-discipline Kỷ luật tự giác không có cảm xúc | 29. Intensely emotional self-discipline (6B) Kỷ luật tự giác với cảm xúc mạnh mẽ |
| 30. Impersonality Vô ngã | 30. Personalism Vị ngã |
| 31. Dominating Thống trị | 31. Meek and gentle (6A) Nhu mì và nhẹ nhàng (6A) |
| 32. Self-exalting Tự đề cao mình | 32. Self-abasing (6A) Tự hạ thấp mình |

Major Ray 1 and Ray 6 Differences

Sự khác biệt chính giữa Cung 1 và Cung 6

The major difference between ray one and ray six concerns the contrast between will and desire: ray one wills; ray six desires—usually intensely. Will is devoid of the emotional element; ray one people often detest emotion, however deeply they

may feel. Desire, however, is at first emotional; but when focused and lifted it is transformed into aspiration which reduces “watery” emotionalism, though not necessarily fiery emotion. Ray six people are filled with aspiration and one form or another of emotional expression, or they may be characterized by the often-emotional attempt to inhibit emotion!

Sự khác biệt chủ yếu giữa cung 1 và cung 6 là sự khác biệt giữa ý chí và ham muốn: cung 1- Ý chí, cung 6 – ham muốn, thường rất mãnh liệt. Ý chí không có yếu tố cảm xúc; người cung một thường ghét cảm xúc, tuy nhiên họ cũng cảm nhận sâu sắc. Ngược lại, ham muốn trước tiên là xúc cảm; Nhưng khi được tập trung và nâng cao nó sẽ biến thành khát vọng, làm giảm cảm xúc trào dâng, mặc dù không nhất thiết là xúc cảm bốc lửa. Người cung sáu đầy khát vọng và luôn thể hiện cảm xúc cách này hay cách khác, hoặc họ có thể được đặc trưng bởi nỗ lực cảm xúc để kiểm chế cảm xúc!

Another vital contrast involves the principle of *centralization*. First ray people intuitively understand that their center is within themselves. Once they reach a fairly high stage of evolutionary unfoldment, they become strongly identified with the source of reality; they instinctively realize that they themselves (in their spiritual essence) are that very source. This does not mean that first ray people do not recognize that others may be more spiritually advanced than they themselves; they simply realize that the *One Identity* is the same in all beings (whether those beings are advanced or rudimentary in expression), and that Identity is, essentially, their own identity as well. Thus the fastest and most reliable spiritual path would be, in their estimation, self-reliance, which is really an aspect of SELF-reliance—reliance upon the One SELF, the One Identity.

Một điểm tương phản chủ yếu nữa giữa hai cung này liên quan tới nguyên tắc *trung tâm hóa*. Người cung một hiểu bằng trực giác rằng trung tâm của họ nằm trong chính họ. Một khi họ đạt đến một giai đoạn phát triển tiến hoá khá cao, họ sẽ trở nên đồng hoá mạnh mẽ với nguồn gốc thực tại; Một cách bản năng, họ nhận ra rằng bản thân họ (trong bản thể tinh thần của họ) là chính nguồn gốc đó. Điều này không có nghĩa là những người cung một không nhận ra rằng những người khác có thể tiến bộ về tinh thần hơn bản thân họ; Họ chỉ đơn giản nhận ra rằng *một Bản Thể Duy Nhất* là giống nhau trong tất cả sinh linh (dù cho những người đó là tiên tiến hoặc thô sơ trong biểu hiện), và Bản Thể đó, về bản chất cũng là bản thể của chính họ. Do đó, con đường tiến hóa nhanh nhất và đáng tin cậy nhất, theo họ, sẽ là dựa vào CHÍNH MÌNH, dựa vào BẢN THỂ, THỰC TÍNH duy nhất.

Sixth ray people (initially, at least) seem to believe, or act as if, their center is outside themselves. Because of this belief, they evidence, on one level of evolution, a devotion to someone or something upon whom or upon which their life is centered. On a higher turn of the spiral, they become devoted to the concept of God Transcendent (i.e., God immensely greater than, and *outside* of, the personal self). God is then thought to be completely separate and distinct from the individual. Over the aeons, those upon the sixth ray yearn passionately towards external centers of devotion of ever-increasing spiritual value (from centers fulfilling the lowest desires, to those fulfilling progressively higher aspirations) until, at length, they realize that the ultimate center worthy of devotion was always *within* themselves.

Người cung sáu (ít nhất là ban đầu) dường như tin tưởng, hoặc hành động như thế, trung tâm của họ ở bên ngoài họ. Bởi vì niềm tin này, họ thể hiện, trên một mức độ tiến hóa, lòng sùng tín đối với ai đó hoặc cái gì đó mà cuộc sống của họ tập trung vào. Ở vòng xoắn ốc cao hơn, họ trở nên sùng bái ý niệm về Thượng Đế Siêu Việt (nghĩa là Thượng đế vô cùng vĩ đại hơn họ, và ở *bên ngoài* họ). Khi đó Thượng đế được cho là hoàn toàn riêng biệt và tách biệt với cá nhân. Qua vô vàn thời đại, những người cung sáu khao khát hướng tới những trung tâm sùng tín bên ngoài với giá trị tinh thần ngày càng tăng lên (từ các trung tâm đáp ứng những ham muốn thấp nhất, đến những trung tâm đáp ứng nguyện vọng cao hơn) cho đến khi nào họ nhận ra rằng trung tâm cuối cùng xứng đáng sự sùng bái luôn luôn ở *trong* họ.

The concept of God Immanent expresses the idea of the divine center within. Those on the first ray certainly understand the grandeur of God Transcendent, but they intuitively realize the truth of God Immanent as well. Out of these differing attitudes to the concept and experience of center grow the self-reliance (and occasional egoism and self-centeredness) of those upon the first ray, and the devotion (and frequent overdependency) of those upon the sixth.

The difference between attachment and detachment must also be mentioned. Those upon ray one are characterized by a profound detachment; those upon ray six, by exactly the opposite (though there is a point at which ray six types violently spurn that to which they were previously attached, thereby calling in some of the ray one qualities).

Ý niệm về Thượng Đế Nội Tại thể hiện ý tưởng về trung tâm thiêng liêng bên trong. Những người cung một chắc chắn hiểu được sự vĩ đại của Thượng đế Siêu việt,

nhưng về mặt trực giác họ nhận ra chân lý của Thượng đế Nội Tại. Từ những thái độ khác nhau này trong ý niệm và kinh nghiệm về trung tâm nổi lên hai xu hướng khác nhau: người cung một – tự lực bản thân (đôi khi có tính ích kỷ và lấy mình làm trung tâm), người cung sáu – sùng bái cái bên ngoài (và thường phụ thuộc quá mức).

Sự khác nhau giữa *chấp* và *vô chấp* cũng cần được nhắc tới. Những người cung một luôn được đặc trưng bởi tính vô chấp sâu sắc, trong khi những người cung sáu thì ngược lại (mặc dù cũng có thời điểm mà người cung sáu bác bỏ những gì mà trước đó họ gắn kết, do đó có những thuộc tính của cung 1)

Ray one people seem to place a distance between themselves and anything ‘excentric’—i.e., not of the center, not of Self, not of the essence. Ray six people try to get as close as possible to the object of their devotion and never let go (at least until disillusioned!). Ray one people need to learn to allow themselves to be related (via attachment) to the not-Self. Ray six people (who in their bewildered search for the Self, almost always relate themselves intensely to the *not*-Self) need to detach and find the center *within* where the essence (the Self) can be found.

Người cung một dường như đặt khoảng cách giữa họ và bất cứ điều gì “bên ngoài trung tâm”—nghĩa là, không phải là trung tâm, không phải là cái tôi, không phải là bản ngã. Người cung sáu cố gắng để đạt đến càng gần càng tốt đối tượng mà họ sùng bái và không bao giờ từ bỏ (ít nhất cho đến khi vỡ mộng!). Người cung một cần phải học để cho phép bản thân mình có liên quan (thông qua sự gắn kết) với cái Phi Ngã. Người cung sáu (người đang hoang mang tìm kiếm BẢN NGÃ, hầu như luôn gắn bản thân họ chặt chẽ với cái phi-NGÃ), cần buông xả và tìm cái trung tâm *bên trong*, nơi mà Tinh Hoa (Bản Ngã) có thể được tìm thấy

First ray people also have a profound realism and a willingness to confront whatever obstacles stand in the way of the fulfillment of their goal. Intense goal-directing is also found upon the sixth ray, but such realism usually is not. In fact, there is often an escape to ideals—a refusal to see things as they really are and an incapability of taking realistic measures to deal with actualities.

Người cung một cũng có một chủ nghĩa hiện thực sâu sắc và sẵn sàng đối đầu bất cứ trở ngại nào cản trở sự hoàn thành mục tiêu của họ. Người cung sáu cũng luôn hướng thẳng tới mục tiêu, nhưng không theo chủ nghĩa hiện thực. Thực tế, họ tránh né để đến với các lý tưởng—họ từ chối nhìn nhận sự việc theo theo đúng bản

chất của chúng và không có khả năng thực hiện các biện pháp thực tế để đối phó với thực tại.

Major Ray 1 and Ray 6 Similarities

Sự tương đồng chính giữa Cung 1 và Cung 6

For all their differences, there are some profound similarities relating these two rays. Focused, intensified *desire* (sixth ray) does, at length, become *will* (first ray)—at least human will. Those upon both of these rays share a terrific one-pointedness and a determination to reach their goal at any cost. First ray people drive their efforts forward through will; sixth ray people are driven through intense emotion-fueled aspiration. Both are forceful, even-violent, and will tolerate no interference in their forward thrust. First ray people tend to move forward alone, however, whereas sixth ray people, more subject to attachment, move forward with those who are “like-minded.”

Dù có nhiều sự khác biệt, hai cung này vẫn có vài điểm tương đồng sâu sắc. Sự ham muốn sâu sắc và tập trung (cung 6), về lâu dài sẽ trở thành ý chí (cung 1) – chí ít là ý chí con người. Những người thuộc cả hai cung này đều có chung sự nhất tâm mạnh mẽ và kiên cường đạt được mục tiêu của mình bằng bất kỳ giá nào. Những người cung một hướng những nỗ lực của họ tới mục tiêu thông qua Ý chí; Người cung sáu được thúc đẩy bởi khát vọng được nuôi dưỡng bằng cảm xúc mãnh liệt. Cả hai đều mạnh mẽ, thậm chí bạo lực, và sẽ không chấp nhận sự can thiệp nào vào đường đi của họ. Tuy nhiên, người cung một có xu hướng thẳng tiến một mình, trong khi người cung sáu thường phụ thuộc vào bám chấp, tiến lên phía trước với những người cùng chí hướng.

It should be said that the one-pointedness of the sixth ray is far more fear-conditioned than that of the first ray. The sixth ray person, inclined to perceive the center of all value as outside himself, fears going astray and being “cut off” from the source of his life and inspiration. Once he thinks he is moving in the proper direction, he moves forward with fury, lest he become distracted and lost—and left in an state of impotence (as he perceives it). The first ray type, though intensely one-pointed, moves forward with will and fearlessness. Should he become temporarily sidetracked, he knows he has inherent internal resources upon which to rely; he realizes that it is essentially impossible for him to be cut off from the source of his strength.

Có thể nói rằng sự nhất tâm của cung sáu bị khống chế bởi sự sợ hãi nhiều hơn so với cung một. Người cung sáu có khuynh hướng nhận thức trung tâm của tất cả các giá trị ở bên ngoài chính mình, lo sợ bị lạc lối và bị "cắt đứt" khỏi nguồn sống và nguồn cảm hứng. Một khi y nghĩ rằng y đang đi đúng hướng, y tiến về phía trước với sự cuồng nhiệt, kéo bị phân tâm và lạc lối—và bị bỏ lại trong trạng thái bất lực (như y nhận ra). Người cung một, mặc dù cực kỳ nhất tâm, tiến về trước với ý chí và không sợ hãi. Nếu y tạm thời lạc lối, y biết rằng y có nguồn tài nguyên cố hữu bên trong để nương dựa; y nhận ra rằng bản thân y không thể bị cắt đứt khỏi nguồn sức mạnh của chính mình.

It seems worth mentioning, briefly, that the reason for similarities between rays which, otherwise, have greatly contrasting qualities may well be the result of planetary influences. For instance, the planet Mars, so active in the life of human beings, transmits the sixth ray to Earth, and, very likely, the first ray of Will and Power as well (cf. *Esoteric Astrology*, p. 694). There are, therefore, certain first and sixth ray human behaviors which share a “Martian” tinge.

Có lẽ cũng nên nhắc tới một cách ngắn gọn lý do của sự tương đồng giữa 2 cung với nhiều tính chất cực kỳ tương phản này có thể là do ảnh hưởng của hành tinh. Ví dụ, Hỏa Tinh rất hoạt động tích cực trong đời sống của con người, truyền cung sáu tới Trái Đất, và cũng rất có thể cả Cung 1 của Ý Chí và Quyền Năng (xem Chiêm tinh học nội môn, trang 694). Vì vậy, có một số hành vi của người cung một và cung sáu cùng chia sẻ màu sắc “sao Hỏa”.

General Contrasts Between Ray 1 and Ray 7

Những điểm tương phản giữa Cung 1 và Cung 7

| Ray1 – Cung 1 | Ray7 - Cung 7 |
|---|---|
| 1. the Destroyer (1B) Đấng Hủy Diệt | 1. the Builder (7A) Đấng Xây Dựng |
| 2. disruption (1B) sự gián đoạn | 2. organization việc tổ chức |
| 3. the all-embracing One Đấng Duy nhất bao dung tất cả | 3. the perfectly organized many cái nhiều được tổ chức một cách hoàn hảo |

| | |
|---|--|
| 4. the “capstone” “đỉnh chóp” (đá khoá vòm) | 4. the entire pyramid (i.e., the “capstone” in manifestation) toàn bộ kim tự tháp (tức “đỉnh chóp” trong biểu lộ) |
| 5. eradication of form (1B) xóa bỏ hình tượng | 5. preservation of form (7A) duy trì hình tượng |
| 6. initiation sự khởi đầu | 6. consummation sự hoàn thành |
| 7. initiating impulse xung động khởi xướng | 7. impulse to perfect manifestation thôi thúc hướng tới sự biểu lộ hoàn hảo |
| 8. direction sự định hướng | 8. administration sự quản trị |
| 9. unconditioned abstraction sự trừu tượng không bị hạn định | 9. completed concretion sự kết khối hoàn toàn |
| 10. rejection of all conditioning từ chối mọi hạn định | 10. formalization of conditioning hình thức hóa sự hạn định |
| 11. alpha đầu | 11. omega cuối |
| 12. bold conception quan niệm rõ ràng | 12. ultra-polished expression biểu đạt bóng bẩy |
| 13. intrepid assertion sự quả quyết gan dạ | 13. perfected execution sự thực thi hoàn hảo |
| 14. unbound to conventions không bị ràng buộc bởi quy ước | 14. wedded to conventions (7A) kết hợp với các quy ước |
| 15. fountain of raw power nguồn quyền lực thô | 15. refined expression of power sự biểu hiện tinh tế của quyền lực |
| 16. spirit of the law tinh thần của luật pháp | 16. letter of the law (7A) văn bản pháp lý |
| 17. the principles upon which the law is formulated các nguyên tắc mà luật được hình thành | 17. the exact formulation and codification of the law xây dựng chính xác và soạn thảo luật |
| 18. proclaimer of the law (1A) người công bố luật | 18. servant of the law (7A) người thực thi luật |
| 19. shattering crystallizations (1B) làm tan vỡ các kết tinh | 19. creating crystalline patterns tạo ra các kiểu mẫu kết tinh |

| | |
|---|---|
| 20. action taken in total freedom of will hành động hoàn toàn dựa trên tự do ý chí | 20. action taken according to precedent (7A) hành động theo tiền lệ |
| 21. completed freedom from form hoàn toàn tự do thoát khỏi hình tướng | 21. completed immersion in form hoàn toàn đắm chìm trong hình tướng |
| 22. governance (1A) sự cai quản | 22. transformation (7B) sự chuyển hóa |
| 23. direct, unimpeded action hành động trực tiếp, không trở ngại | 23. action through appropriate channels (7A) hành động thông qua kênh dẫn thích hợp |
| 24. executive action (1A) hành động hành pháp | 24. legislative action hành động lập pháp |
| 25. impulsive action hành động bốc đồng | 25. rehearsed action (7A) and (7C) hành động diễn tập (7A) và (7C) |
| 26. advancing by fiat phát triển bằng mệnh lệnh | 26. progressing by consensus, consultation and vote phát triển dựa trên đồng thuận, tham vấn, bỏ phiếu |
| 27. little concern for detail ít quan tâm đến chi tiết | 27. extreme concern with detail cực kỳ quan tâm đến chi tiết |
| 28. the “matter” vấn đề | 28. the “manner” cách thức |
| 29. content nội dung | 29. form hình thức |
| 30. essence bản chất | 30. appearance ngoại hình |
| 31. identity bản sắc | 31. that which masks identity cái che giấu bản sắc |
| 32. inner bên trong | 32. outer bên ngoài |
| 33. intense, driving, rapid action hành động mau lẹ, có phương hướng, mãnh liệt | 33. rhythmic, regulated, measured action hành động có chừng mực, theo quy định, nhịp nhàng |
| 34. frustration with limitations of time đễ nản trước giới hạn của thời gian | 34. perfect timing—consummate use of time đúng giờ — sử dụng thời gian hiệu quả |

| | |
|--|---|
| 35. impatient with restraints thiếu kiên nhẫn với những hạn chế | 35. patient respect for restraints kiên nhẫn tôn trọng những hạn chế |
| 36. ploughing through concrete circumstance (1B) đào bới vào từng hoàn cảnh cụ thể | 36. refined coordination of circumstances sự kết hợp tinh tế giữa các hoàn cảnh |
| 37. simultaneous đồng thời | 37. sequential tuần tự |
| 38. NOW! ngay bây giờ | 38. at the right time đúng thời điểm |
| 39. spontaneous tự phát | 39. procedural theo thủ tục |
| 40. improvisatory tính ngẫu hứng | 40. ritualistic (7C) tính nghi thức |
| 41. unpredictable không thể đoán trước | 41. predictable (7A) and (7C) có thể đoán trước (7A) và (7C) |
| 42. isolated cô lập | 42. organizationally related liên kết một cách có tổ chức |
| 43. unilateral orientation định hướng đơn phương | 43. group orientation định hướng nhóm |
| 44. solo performance hiệu suất độc lập | 44. team performance hiệu suất nhóm |
| 45. centralization of authority (1A) tập trung quyền lực | 45. division of labor and delegation of authority phân công lao động và ủy thác quyền lực |
| 46. stabilizing (1A) ổn định | 46. iconoclastic (7B) bài trừ (sự mê tín) |
| 47. originating bắt nguồn | 47. renovating (7B) cải tạo |
| 48. formation (1A) sự hình thành | 48. reformation (7B) cải cách |
| 49. the synthesis of a single divine Identity sự tổng hợp của một Bản sắc thiêng liêng đơn nhất | 49. the synthesis of spirit fully expressed through differentiated, perfectly coordinated material forms sự tổng hợp của tinh thần được biểu hiện đầy đủ thông qua hình tướng vật chất được phân biệt và kết hợp hoàn hảo |

50. essential synthesis
sự tổng hợp thiết yếu

50. externalized synthesis
Sự tổng hợp ngoại hiện

Major Ray 1 and Ray 7 Differences

Sự khác biệt chính giữa Cung 1 và Cung 7

Just as the first and second rays are polar opposites, so, in an important sense, are the first and seventh rays. They too represent the poles of spirit and matter. The first ray represents the primal, initiating idea, and the seventh ray its consummated expression through matter. The seventh ray is the *builder*; the first ray (although responsible for initiating the impulse which later takes shape as form) is also the *destroyer*. After the seventh ray has brought an idea to perfected expression, the first ray “clears the stage” through an act of destruction, thus liberating the life so that it can seek expression in new forms.

Cung một và cung bảy là các đối cực, vì vậy, hiểu theo một nghĩa quan trọng, thì cung một và cung bảy cũng như vậy. Chúng cũng đại diện cho các cực của tinh thần và vật chất. Cung một đại diện cho ý tưởng nguyên thủy khởi đầu, và cung bảy biểu hiện viên mãn thông qua vật chất. Cung bảy là *người xây dựng*; cung một (mặc dù chịu trách nhiệm khởi tạo xung lực mà sau này cấu thành nên hình tướng) cũng là *kẻ hủy diệt*. Sau khi cung bảy mang một ý tưởng đến sự biểu đạt hoàn hảo, cung một “xóa sân khấu” thông qua hành động hủy diệt, do đó giải phóng sự sống để nó có thể tìm kiếm sự biểu hiện dưới những hình thức mới.

In terms of human behavior, first and seventh ray energies often represent the contrast between raw energy and its consummating expression. With bold assertiveness first ray people *begin*; seventh ray people *complete*. The first ray thrusts itself into the unknown, having no time for details, niceties and polish; much later, the seventh ray, as the *guardian of values expressed in form*, organizes and synthesizes all details with rhythmic precision. If the first ray is the topmost point (the “capstone”) of the pyramid, the seventh ray is the broad and supporting base—the point appearing in multiple, perfected forms of manifestation.

Xét về hành vi của con người, năng lượng cung một và cung bảy thường đại diện cho sự tương phản giữa năng lượng thô và biểu hiện viên mãn của nó. Người cung một thường *bắt đầu* với sự quả quyết táo bạo; người cung bảy sẽ *hoàn thiện*. Cung

một tự đẩy mình vào cái chưa biết, không có thời gian để tìm hiểu chi tiết, chỉnh sửa và đánh bóng; rất lâu sau đó, cung bảy, với tư cách là *người bảo vệ các giá trị được biểu hiện qua hình tượng*, tổ chức và tổng hợp tất cả các chi tiết với độ chính xác nhịp nhàng. Nếu cung một là điểm trên cùng (“đỉnh chóp”) của kim tự tháp, thì cung bảy là nền móng rộng và mang tính hỗ trợ — điểm trên cùng xuất hiện dưới nhiều dạng biểu lộ hoàn hảo.

There is, consequently, a noticeable difference between the intense, one-pointed thrust of first ray people, and the more restrained, sequential, cautious and considerate progression of those upon the seventh ray. First ray people will take many chances. They [228] are the *initiators*; they choose not to imitate, and when they act, they reject precedent; in fact, they *make* precedent. Seventh ray people, however, are the *consummators* and are far more careful. When they take action, they are aware that “proper” protocol already exists, and they attempt to follow it scrupulously. Perhaps this is why those on the seventh ray are known for their courtesy and etiquette, while those on the first ray are frequently found rude—careless of social convention.

Do đó, có một sự khác biệt đáng chú ý giữa lực đẩy mạnh mẽ, nhất tâm của những người cung một và sự tiến triển có tính kiềm chế, tuần tự, thận trọng và cân nhắc hơn của những người cung bảy. Những người cung một sẽ nhận nhiều cơ hội. Họ [228] là *người khởi xướng*; họ chọn không bắt chước, và khi họ hành động, họ từ chối tiền lệ; trên thực tế, họ *tạo ra* tiền lệ. Tuy nhiên, những người cung bảy là những *người hoàn thiện* và cẩn thận hơn rất nhiều. Khi họ thực hiện hành động, họ biết rằng giao thức “thích hợp” đã tồn tại và họ cố gắng tuân theo nó một cách cẩn thận. Có lẽ đây là lý do tại sao người cung bảy được biết đến với phép lịch sự và phép xã giao, trong khi những người cung một thường bị cho là thô lỗ — bất cẩn với quy ước xã hội.

Another key difference pertains to the issues surrounding the relationship between the individual and the group. It is natural for first ray people to take action entirely on their own; seventh ray people are far more group conscious—or, at least, *organization conscious*. When considering the extreme examples of those upon these two rays, the first ray person can become the ultimate individualist, and the seventh ray person, the ultimate conformist (virtually indistinguishable from the other members of his group).

Sự khác biệt chủ yếu khác liên quan đến các vấn đề về mối quan hệ giữa cá nhân và nhóm. Người cung một hoàn toàn tự mình hành động một cách tự nhiên; những người cung bảy có ý thức nhóm hơn nhiều — hoặc, ít nhất, có *ý thức tổ chức*. Khi xem xét các ví dụ cực đoan của những người dựa trên hai cung này, người cung một có thể trở thành người theo chủ nghĩa cá nhân đến cùng, và người cung bảy, người theo chủ nghĩa tuân thủ đến cùng (hầu như không thể phân biệt được với các thành viên khác trong nhóm của anh ta).

Developed seventh ray people understand the intimate workings of organizations with which they are associated; they understand the effect of particular actions upon all the different aspects of the organization, and thus they act with great care to preserve organizational integrity. First ray people frequently make their impact and expect groups and organizations to adjust. So, the first ray individual is often a solo performer, whereas the seventh ray individual understands team work and considers himself an integral member of the team.

Những người cung bảy phát triển hiểu được các hoạt động mật thiết của các tổ chức mà họ được liên kết; họ hiểu tác động của các hành động cụ thể đối với tất cả các khía cạnh khác nhau của tổ chức, và do đó họ hành động hết sức thận trọng để duy trì tính toàn vẹn của tổ chức. Những người cung một thường xuyên tạo ra tác động và mong đợi nhóm và tổ chức điều chỉnh theo đó. Vì vậy, cá nhân cung một thường là người hoạt động độc lập, trong khi các cá nhân của cung bảy hiểu công việc của nhóm và coi mình là một thành viên không thể thiếu của đội.

Those upon the first ray centralize authority in themselves, whereas the seventh ray people create a structure which promotes an organic division of labor and the delegation and distribution of authority. First ray people are leaders of their groups or organizations; seventh ray people understand the perplexing concept of a group led by a group, though they retain a solid appreciation for the principle of hierarchy. Again, let us remember that these distinctions are in the nature of illustrative exaggerations for the sake of clarifying significant differences in character and behavior.

Những người cung một tập trung thẩm quyền vào bản thân, trong khi người cung bảy, tạo ra một cấu trúc thúc đẩy sự phân công lao động có hệ thống, sự ủy thác và phân quyền. Những người thuộc cung một là những nhà lãnh đạo nhóm hoặc tổ chức; người cung bảy hiểu được khái niệm phức tạp về một nhóm được dẫn dắt bởi một nhóm, mặc dù họ vẫn đánh giá cao nguyên tắc phân cấp. Một lần nữa, chúng

ta hãy nhớ rằng những sự khác biệt này mang bản chất của việc minh họa sự phóng đại nhằm mục đích làm rõ những khác biệt đáng kể về tính cách và hành vi.

While there are many differences between these two rays, one of the most fundamental relates to the concept of *conditioning*. The advanced first ray individual rejects all forms of conditioning and seeks to destroy conditioning because it impedes freedom of the spirit. In contrast, ray seven individuals seek to achieve perfected conditioning—the perfected training of the form so that it responds to internal and external stimuli in a completely regulated and predictable manner. The spirit, however, is essentially free and unconditioned—free to choose its destiny at every moment. Reflecting this essential freedom of the spirit, first ray people insist upon their freedom and refuse to be subject to the responses of the form no matter how refined or well-trained those responses. They insist upon retaining their internal authority over conditions and will not be “moved” from their centralized focus within the Self by sequences of conditioned responses. The spirit is ever *new*, whereas conditioning is the substitution of old and predictable patterns for the unpredictable spontaneity of the Self; to be subject to [229] conditioning is to meet the new with the old—it is to be less than fully alive. This those upon the first ray, identified as they are with the *life aspect*, cannot abide.

Có nhiều điểm khác biệt giữa hai cung này, một trong những điều cơ bản nhất có liên quan đến khái niệm *hạn định*. Cá nhân cung một tiến hóa từ chối mọi hình thức hạn định và tìm cách phá hủy sự hạn định vì nó cản trở sự tự do của tinh thần. Ngược lại, những cá nhân cung bảy tìm cách đạt được sự hạn định hoàn hảo — sự tôi luyện hoàn hảo của hình tướng để nó phản ứng với các kích thích bên trong và bên ngoài một cách hoàn toàn được điều chỉnh và có thể dự đoán được. Tuy nhiên, về cơ bản, tinh thần là tự do và không bị hạn định — tự lựa chọn vận mệnh của mình tại mọi thời điểm. Phản ánh sự tự do thiết yếu của tinh thần, người cung một khẳng khăng đòi quyền tự do và từ chối lệ thuộc theo các phản hồi của hình tướng cho dù những phản hồi đó đã được tinh chỉnh hay huấn luyện tốt đến đâu. Họ nhấn mạnh vào việc giữ lại thẩm quyền bên trong đối với các điều kiện và sẽ không bị “di chuyển” khỏi trọng tâm tập trung của họ bên trong Chân Ngã bởi các chuỗi phản ứng có điều kiện. Tinh thần thì luôn *mới mẻ*, trong khi việc hạn định là việc sử dụng các khuôn mẫu cũ có thể dự đoán thay cho tính tự phát không thể dự đoán của Chân Ngã; chịu sự lệ thuộc việc hạn định là đáp ứng cái mới bằng cái cũ — nghĩa là kém sống động hơn. Người cung một, đồng hoá họ với *khía cạnh sự sống*, không thể tuân theo điều này.

From one point of view, the extreme contrast between the archetypes of the first and seventh rays underlies the age-old struggle between freedom and slavery—between spirit and matter. And yet it is the seventh ray, with its mastery of form, which allows the spirit to express with at least relative *freedom* through matter. Actually, the seventh ray is an aspect and reflection of the first ray; ever the extremes meet as illustrated by the symbol of the snake swallowing its tail.

Theo một quan điểm, sự tương phản cực độ giữa các nguyên mẫu của cung một và cung bảy là nền tảng của cuộc đấu tranh lâu đời giữa sự tự do và cảnh nô lệ — giữa tinh thần và vật chất. Thế nhưng, chính cung bảy, trong sự thông thạo về hình tướng, cho phép tinh thần biểu lộ ít nhất với *sự tự do* tương đối thông qua vật chất. Trên thực tế, cung bảy là một khía cạnh và phản chiếu của cung một; từ trước tới nay, các thái cực gặp nhau được minh họa bằng biểu tượng con rắn nuốt đuôi của nó.

Major Ray 1 and Ray 7 Similarities

Sự tương đồng chính giữa Cung 1 và Cung 7

Ray one and ray seven are not only on the same line of energy, but they form a dyad in which the power of the *will* is strongly emphasized, just as love and intellect are strongly emphasized in the two other dyads (2/6 and 3/5). Both rays are rays of executive action in the field of concretion. Ray one deals with the broad principles and major objectives, and ray seven deals with the systematic execution of particular detail within an organic synthesis. Both, however, are rays of control, governance and management and emphasize the will. Both rays are excellent at “getting the job done.”

Cung một và cung bảy không chỉ nằm trên cùng một đường lối năng lượng, mà chúng tạo thành một cặp trong đó sức mạnh của *ý chí* đặc biệt được nhấn mạnh, giống như tình yêu thương và trí tuệ được nhấn mạnh trong hai cặp khác (2/6 và 3/5). Cả hai cung đều là cung hành động trong lĩnh vực cụ thể hóa. Cung một đề cập đến các nguyên tắc rộng và các mục tiêu chính, và cung bảy đề cập đến việc thực hiện một cách có hệ thống các chi tiết cụ thể trong một tổng hợp hữu cơ. Tuy nhiên, cả hai đều là cung kiểm soát, quản trị, quản lý và nhấn mạnh ý chí. Cả hai cung đều xuất sắc trong việc “hoàn thành công việc”.

Both of these rays are also rays of *law*. Ray one is likely to be more interested in the broad principles of the law, and ray seven in the faithful execution of the many codified laws, but both are involved in creating and executing law. Extreme abuses may see the ray one person placing himself above the law and the ray seven person becoming a slave to the dead letter of the law, but advanced people on both rays build and uphold a structure of laws which preserves the best of human values.

Cả hai cung này cũng là cung của *luật pháp*. Cung một có thể quan tâm hơn đến các nguyên tắc rộng của luật, và cung bảy trong việc thực thi trung thành các luật đã được hệ thống hóa, nhưng cả hai đều tham gia vào việc tạo ra và thực thi luật. Sự lạm dụng cực độ có thể khiến người cung một đặt mình lên trên luật pháp và người cung bảy trở thành nô lệ chết cứng của văn bản luật, nhưng những cá nhân tiến hóa ở cả hai cung đều xây dựng và duy trì một cấu trúc các luật vốn bảo tồn những giá trị tốt đẹp nhất của con người.

Both rays too are rays of synthesis. Ray one synthesis is broad and sweeping, whereas, as one might expect, ray seven synthesis is highly structured, concretized and particularized; nevertheless, individuals upon both rays see the essential unity and exert energy to hold the whole in a state of coordinated oneness. [230]

Cả hai cung đều là cung tổng hợp. Sự tổng hợp của cung một rộng và bao quát, trong khi, như mong đợi, sự tổng hợp cung bảy có tính cấu trúc cao, cụ thể hóa và chi tiết hóa; tuy nhiên, các cá nhân ở cả hai cung nhìn thấy sự thống nhất cơ bản và sử dụng năng lượng để giữ tổng thể ở trạng thái phối hợp nhất thể. [230]